

1.2 JCC lần thứ hai

**BIÊN BẢN
CUỘC HỌP BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG LẦN THỨ HAI
CỦA
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VỀ QUẢN LÝ TỔNG HỢP CHẤT THẢI RẮN
ĐÔ THỊ TẠI VIỆT NAM**

Theo Biên bản Thảo luận (dưới đây được gọi tắt là R/D) được kí giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (dưới đây được gọi là “Chính phủ Việt Nam”) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (dưới đây được gọi là “JICA”) vào ngày 17/6/2013, phía Việt Nam và phía Nhật Bản tổ chức Cuộc họp Ban điều phối chung (dưới đây được gọi tắt là JCC) lần thứ hai tại Hà Nội vào ngày 11/5/2015.

JICA đã cử Đoàn chuyên gia JICA (JET) nhằm thực hiện Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý Tổng hợp Chất thải rắn Đô thị tại Việt Nam, gọi tắt là Dự án Chất thải rắn Việt Nam. JET và Ban Quản lý Dự án (PMU) gồm có Bộ Xây dựng (MOC), Sở Xây dựng Hà Nội trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO Hà Nội) cùng tỉnh Thừa Thiên Huế đã làm việc cùng nhau để chỉnh sửa lại Ma trận thiết kế dự án (PDM) và Kế hoạch hoạt động (PO) và theo đó, chuẩn bị Kế hoạch thực hiện của Dự án năm 2015.

Kết quả là, bản chỉnh sửa của PDM, PO và Kế hoạch thực hiện năm 2015 đã được hoàn thiện để trình lên cuộc họp Ban điều phối chung lần này và được thống nhất bởi Ban điều phối chung.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2015

Ông Naohiro Yoshida
Đại diện
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản – JICA
tại Việt Nam

Ông Nguyễn Hồng Tiến
Cục trưởng
Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng

Ông Hideki Wada
Trưởng đoàn chuyên gia JICA

Ông Hoàng Nam Sơn
Phó Giám đốc
Sở Xây dựng Hà Nội

Ông Vũ Cường
Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường
Đô thị Hà Nội

Ông Nguyễn Đại Viên
Phó Giám đốc
Sở Xây dựng, tỉnh Thừa Thiên Huế

I. Giới thiệu

Bản chỉnh sửa PDM, PO và Kế hoạch hoạt động Dự án năm 2015 đã được bàn bạc và Kế hoạch hoạt động Dự án năm 2015 đã được thống nhất trong buổi họp JCC lần thứ hai. Một số chỉnh sửa PDM, PO và Kế hoạch hoạt động Dự án năm 2015 được thảo luận và trình bày dưới đây.

Danh sách các thành viên tham gia cuộc họp JCC lần thứ hai được đính kèm trong Phụ lục 1.

II. Những điểm chính đã được thảo luận

1. Xác định đối tác tại địa phương thí điểm của Đầu ra 3

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã được quyết định lựa chọn là địa phương thí điểm cho Đầu ra số 3 và danh sách đối tác của tỉnh Thừa Thiên Huế đã được xác định.

2. Tiến độ thực hiện Dự án năm 2014 và Kế hoạch thực hiện năm 2015

Kết quả thực hiện Dự án năm 2014 được trình bày bởi BXD, Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên Huế. JICA cũng nhìn lại các hoạt động trong năm đầu tiên của dự án và mong muốn đưa nội dung các sản phẩm sổ tay hướng dẫn của dự án vào các văn bản quy phạm pháp luật tại Việt Nam để có tính pháp lý và dự án nên phối hợp chặt chẽ với đối tác một cách thường xuyên. Nội dung Kế hoạch thực hiện năm 2015 theo từng hoạt động và theo từng tháng đã được thảo luận và thống nhất như trong Phụ lục 2. Các điểm điều chỉnh chủ yếu là:

- Chương trình giao lưu học tập (CSS) dự kiến tổ chức vào tháng 5 đã hoãn đến tháng 8.
- Kế hoạch cho Đầu ra 3 về lập quy hoạch xử lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ được đẩy nhanh bao gồm cuộc họp giữa kỳ và hội thảo lấy ý kiến cho thẩm định.

3. Chỉ số đánh giá khách quan (OVIs) cho Đầu ra 1 trong Ma Trận Thiết Kế Dự Án (PDM)

Trong PDM, hai Chỉ số đánh giá khách quan được xác định nhằm đánh giá kết quả đạt được của Mục Tiêu Dự án cho Đầu ra 1 bao gồm:

- 1. Các kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị được tăng cường tại cấp trung ương và cấp địa phương
- 2. Tăng cường chính sách và thể chế đối với việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị

Hai OVI nêu trên được đưa ra trong bản PDM điều chỉnh số 1 như được đính kèm trong Phụ lục 3. Các OVI này đã được JICA dự kiến đề xuất điều chỉnh trong cuộc họp JCC lần thứ 2, vì khó đánh giá và đo lường một cách khách quan chỉ số đánh giá 1 và 2.

Đồng thời, dựa vào kết quả đánh giá năng lực, năng lực hỗ trợ các chính sách địa phương của

trung ương và phản ánh kết quả hỗ trợ chính sách vào hỗ trợ chính sách trong tương lai là những năng lực quan trọng nhất.

Các OVI này được JET đề xuất điều chỉnh dựa trên cơ sở cân nhắc các năng lực quan trọng nói trên như sau:

- 1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ trung ương cho địa phương.
- 2. Trung ương giám sát các tiến độ thực hiện tăng cường quản lý chất thải rắn tại các địa phương và phản ánh vào các chính sách hỗ trợ của trung ương.

Các điều chỉnh này đã được BXD, JICA và JET thảo luận thêm và thống nhất như sau:

- 1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ trung ương cho địa phương.
- 2. Việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các địa phương được giám sát bởi trung ương và phản ánh vào các chính sách hỗ trợ của trung ương.

4. Các điều chỉnh khác trong PDM và PO

1) Thêm vào Giả định quan trọng cho Mục tiêu Dự án

Luật Bảo vệ Môi trường (LBVMT) được sửa đổi vào năm 2014 và có hiệu lực vào ngày 01/01/2015. Trong Luật Bảo vệ Môi trường, vai trò và trách nhiệm của các Bộ ngành liên quan đang được thảo luận. Điều này chỉ ra rằng vai trò và trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong “Quản lý tổng hợp chất thải rắn” là một trong những giả định quan trọng nhất để đạt được mục tiêu dự án. Vì vậy, “Luật Bảo vệ Môi trường mới không làm thay đổi vai trò và trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc Quản lý tổng hợp chất thải rắn” đã được thêm vào danh sách các giả định quan trọng trong bản PDM.

2) Các sản phẩm chính cho hoạt động 1-1

“Quy định về quản lý phân bùn bể tự hoại” là một trong các sản phẩm được đề cập tại PO (Phụ lục 5). Đề xuất thay đổi sản phẩm này thành “Rà soát nội dung quản lý phân bùn bể tự hoại trong thông tư 04/2015/TT-BXD và đề xuất nếu cần (nêu trong Phụ lục 6), bởi vì Nghị Định 80 bao gồm nội dung quản lý phân bùn bể tự hoại được ban hành vào ngày 06 tháng 8 năm 2014 và Thông tư 04/2015/TT-BXD hướng dẫn về Nghị định 80 cũng mới được ban hành và sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 5 năm 2015.

3) Các sản phẩm chính cho hoạt động 2-3

Sản phẩm của Hoạt động 2-3 trong PO cũng được điều chỉnh thành “Tài liệu đề xuất với cam kết của thành phố Hà Nội” do bản thân kế hoạch thực hiện cần được phía Hà Nội xây dựng và việc xây dựng này cũng cần một khoảng thời gian nhất định.

OVI của Mục tiêu Dự án cho Đầu ra 2 tại Hà Nội được điều chỉnh với lý do tương tự việc điều chỉnh PO. OVI ban đầu là “Tiến độ thực hiện Kế hoạch thực hiện đối với Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hà Nội”, và được đề xuất thay đổi thành “Thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn thủ đô Hà Nội”.

Chủ trì cuộc họp chỉ đạo rằng đoàn chuyên gia cùng thành phố Hà Nội sẽ thảo luận về nội dung của tài liệu đề xuất, và quyết định sẽ được trình lên BXD bằng văn bản chính thức.

III. Kết luận

- 1) Kế hoạch thực hiện năm 2015 đã được thảo luận và thống nhất trong cuộc họp JCC lần thứ 2.
- 2) Các điều chỉnh trong PDM và PO đã được thảo luận và thống nhất sau cuộc họp JCC lần thứ 2. Đối với điều chỉnh của PDM và PO cho hoạt động 2-3, sau khi JCC nhận được văn bản chính thức từ Hà Nội và có ý kiến thống nhất, điều chỉnh sẽ được thực hiện theo văn bản.

Phụ lục 1. Danh sách tham dự cuộc họp JCC lần thứ hai

STT	Tên	Cơ quan công tác	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hồng Tiến	Bộ Xây dựng, Cục Hạ tầng Kỹ thuật	Cục trưởng
2	Ông Trần Anh Tuấn	Như trên	Phó Cục trưởng
3	Bà Đặng Anh Thư	Như trên	Trưởng phòng QLCTR
4	Ông Lương Ngọc Khánh	Như trên	Phó Trưởng phòng QLCTR
5	Ông Hoàng Mạnh Hiệp	Như trên	Chuyên viên
6	Ông Phùng Anh Đức	Như trên	Như trên
7	Bà Trần Kiều Anh	Như trên	Như trên
8	Bà Nguyễn Thị Bích Huệ	Bộ Xây dựng, Vụ Hợp tác Quốc tế	Phó Vụ trưởng
9	Ông Hoàng Nam Sơn	Sở Xây dựng Hà Nội	Phó Giám đốc
10	Ông Đoàn Thuận Long	Sở Xây Dựng Hà Nội, Ban Duy tu các Công trình Hạ tầng Kỹ thuật Đô thị	Phó Giám đốc
11	Ông Nguyễn Hải Ninh	Như trên	Phó Trưởng phòng Kế hoạch
12	Bà Lương Thị Mai Hương	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế
13	Bà Bùi Diệu Hương	Như trên	Chuyên viên phòng Hợp tác quốc tế
14	Bà Nguyễn Thị Thanh	Như trên	Chuyên viên phòng Kỹ thuật
15	Ông Nguyễn Đại Viên	Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế	Phó giám đốc
16	Ông Hồ Văn Nhân	Như trên	Trưởng phòng HTKT
17	Bà Mai Thị Minh Thúy	Như trên	Phó trưởng phòng HTKT
18	Ông Naohiro Yoshida	JICA	Đại diện
19	Bà Đào Tố Cẩm	Như trên	Cán bộ chương trình
20	Ông Hideki Wada	Đoàn chuyên gia JICA	Trưởng đoàn
21	Ông Ikuo Mori	Như trên	Chuyên gia
22	Bà Ai Sawayama	Như trên	Như trên
23	Bà Lê Minh Ngọc	Như trên	Như trên
24	Bà Nguyễn Hương Giang	Như trên	Như trên

Phụ lục 2. Kế hoạch hoạt động trong năm 2015

Hoạt động	Tiến độ năm 2014	Kế hoạch năm 2015			Tiến độ Quý II/2015			Tiến độ Quý III/2015			Tiến độ Quý IV/2015			KH năm 2015	Sản phẩm	Nhóm thực hiện
		T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1				
		T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1				
1-1. Ra soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết	<ul style="list-style-type: none"> Ra soát Nghị định 55 cùng nghị định mở theo LEVMT. 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) Phân tích các tài liệu để các cơ 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan Phân tích các tài liệu để các cơ 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 1 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát, đính giá 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Hirata Koyama Ngoc
a) Ra soát các văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý chất thải và phân loại chất thải và	<ul style="list-style-type: none"> Ra soát các quy định của Dự thảo Nghị định quản lý chất thải và phân loại chất thải và quản lý CTR 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 2 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát, đính giá 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Hirata Koyama Ngoc 	
b) Hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTR	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu, tổng hợp thông tin các chi phí phát sinh hoạt động thu và năng suất của các nước và của Nhật Bản Hỏi thảo được tổ chức hay cá nhân về định giá dịch vụ xử lý CTR 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 2 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Koyama Hirata Ngoc
c) Chi tiêu chất thải CTR sinh hoạt đô thị và nông thôn, chi tiêu sử dụng đất cho các cơ sở xử lý CTR	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu, tổng hợp thông tin các chi phí phát sinh hoạt động thu và năng suất của các nước và của Nhật Bản Hỏi thảo được tổ chức hay cá nhân về định giá dịch vụ xử lý CTR 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 2 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Koyama Hirata Ngoc
d) Xây dựng mẫu hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất mẫu hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR Hỏi thảo được tổ chức hay cá nhân về định giá dịch vụ xử lý CTR 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 2 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Koyama Hirata Ngoc
e) Xây dựng Quy định và Quản lý chất thải rắn xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất Quy định về Quản lý chất thải rắn xây dựng Hỏi thảo được tổ chức hay cá nhân về định giá dịch vụ xử lý CTR 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 2 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Koyama Hirata Ngoc
1-2. Ra soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu, đề xuất hướng dẫn lựa chọn công nghệ phù hợp với Việt Nam (tham khảo các tiêu chí lựa chọn công nghệ và Bộ TNMT) 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các tài liệu (theo Nghị định mới) 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Bao cáo rà soát 2 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp pháp hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Koyama Hirata Ngoc

Hoạt động	Tiến độ năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tiến độ Quý II/2015	Tiến độ Quý III/2015	Tiến độ Quý IV/2015	KH năm 2016	Sản phẩm	Nhóm thực hiện					
	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1		
1-3. Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị.		<ul style="list-style-type: none"> • (Khảo sát hiện trạng) • CSS tại miền trung 	<ul style="list-style-type: none"> • (Khảo sát hiện trạng của 12 khu xử lý vùng liên tỉnh và khu xử lý tại Hà Nội) • (Tổng quan về đầu tư và quản lý các khu xử lý) • (Nghiên cứu của các kinh nghiệm của Nhật Bản) • CSS tại miền bắc • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam 	<ul style="list-style-type: none"> • (Khảo sát hiện trạng của 12 khu xử lý vùng liên tỉnh và khu xử lý tại Hà Nội) • (Tổng quan về đầu tư và quản lý các khu xử lý) • (Nghiên cứu của các kinh nghiệm của Nhật Bản) • CSS tại miền bắc • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam 	<ul style="list-style-type: none"> • (Phân tích hiện trạng của Việt Nam và rút ra những bài học kinh nghiệm kết nối với các khu xử lý) • (Tổng quan về đầu tư và quản lý các khu xử lý) • CSS tại miền bắc • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam 	<ul style="list-style-type: none"> • (Hương dẫn quy hoạch xây dựng) • (Hương dẫn quy hoạch xây dựng) • (Hương dẫn đầu tư và quản lý các khu xử lý) • CSS tại miền bắc • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam 	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố trong hội thảo 	<ul style="list-style-type: none"> • Số tay/hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý CTR (dự kiến) và áp dụng 	<ul style="list-style-type: none"> • Wada • Koyama • Mori • Cau 				
1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của BXD trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị tại các địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Họp đồng với nhà thầu phụ) 		<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Hương dẫn quy hoạch xây dựng) • (Hương dẫn đầu tư và quản lý các khu xử lý) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Hương dẫn quy hoạch xây dựng) • (Hương dẫn đầu tư và quản lý các khu xử lý) 	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố trong hội thảo 	<ul style="list-style-type: none"> • Wada • Koyama • Mori • Cau • Sawayama 			
1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.	<ul style="list-style-type: none"> • Thu thập dữ liệu thi điểm 	<ul style="list-style-type: none"> • (Lựa chọn nhà thầu) 		<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố trong hội thảo 	<ul style="list-style-type: none"> • Wada • Koyama • Mori • Cau • Ngọc 		
1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các cơ sở xử lý chất thải rắn.	<ul style="list-style-type: none"> • Số tay/hướng dẫn mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các cơ sở xử lý chất thải rắn. 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố trong hội thảo 	<ul style="list-style-type: none"> • Wada • Koyama • Mori • Cau • Ngọc 			
1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> • Đơn vị quản lý tiềm năng 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) • CSS tại miền trung • CSS tại miền nam • Thảo luận về việc kêu gọi các nhà đầu tư và quản lý vận hành tại CSS 	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố trong hội thảo 	<ul style="list-style-type: none"> • Wada • Koyama • Mori • Cau • Ngọc 			
1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng	<ul style="list-style-type: none"> • Hội thảo tổ chức hai lần 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • (Tham khảo 1-3) 	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố trong hội thảo 	<ul style="list-style-type: none"> • Wada • Koyama • Mori • Cau • Ngọc 			

Hoạt động	Tiến độ năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tiến độ Quý I/2015			Tiến độ Quý II/2015			Tiến độ Quý III/2015			Tiến độ Quý IV/2015			KH năm 2016	Sản phẩm	Nhóm thực hiện
			T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1				
<p>Chương quản lý chất thải rắn đô thị và Khu vực chế biến, xử lý chất thải rắn đô thị và quản lý công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan, tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.</p> <p>1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, chế độ và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc.</p> <p>2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.</p> <p>2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia vào hội thảo Tham gia vào mô phỏng hệ thống thu gom Phóng vấn để thực hiện dự án Pha 1 Chuẩn bị mô hình mô phỏng một hệ thống thu gom rác thải rắn đô thị Báo cáo hiện trạng chất thải rắn thành phố Hà Nội 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia vào hội thảo Tham gia vào hội thảo hoặc tổ chức riêng sẽ được thảo luận thống nhất sau Báo cáo giai đoạn 1 	<ul style="list-style-type: none"> Mô phỏng hệ thống thu gom sinh hoạt tại Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt tại Hà Nội Đề xuất quản lý chất thải xây dựng Đề xuất quản lý phân bùn bê tông 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động ưu tiên Chiến lược quản lý phân bùn bê tông Hệ thống tài chính để thực hiện quy hoạch Hà Nội Xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch Hà Nội Đánh giá quản lý phân bùn bê tông 	<ul style="list-style-type: none"> Liên quan đến hoạt động 1-b và c Tổ chức liên quan đến hoạt động 1-2, 1-3, 1-6 Liên quan đến hoạt động 1-2, 1-3, 1-6 Liên quan đến hoạt động 1-1b và c Tổ chức liên quan đến hoạt động 1-2, 1-3, 1-6 	<ul style="list-style-type: none"> Liên quan đến hoạt động 1-1d và e 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng Đề xuất dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng Đề xuất dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng Đề xuất dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng Đề xuất dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng Đề xuất dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng Đề xuất dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch Hà Nội Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> Wada Cô Văn Swayam 		
<p>2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mức tiêu thụ Quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội, và thực hiện nghiên cứu khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mức tiêu thụ được lựa chọn, đặc biệt cho hạng mục chất thải rắn đô thị.</p> <p>2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mức tiêu thụ được lựa chọn. Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP...</p>	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn địa điểm mục tiêu: Khu XL CTR Nam Phong tích thành phần chất thải chôn lấp 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi 	<ul style="list-style-type: none"> (Khảo sát chất thải tại bãi chôn lấp) (Lập các kịch bản) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Khảo sát chất thải tại bãi chôn lấp) (Lập các kịch bản) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) (Tổng hợp các dữ liệu để có nghiệm) 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi 	<ul style="list-style-type: none"> Mori Suzuki Shimura Fukuda 		
<p>2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mức tiêu thụ được lựa chọn. Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP...</p>	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu thu hút đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Mori Suzuki Shimura Kono 	

Phụ lục 3. Ma Trận Thiết Kế Dự Án (Cuộc họp JCC lần thứ nhất vào tháng 7, 2014)

Ma trận thiết kế dự án bản số 1 (Điều chỉnh lần thứ 1)

Tên dự án: Dự án Tăng cường năng lực Quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị ở Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Bộ Xây Dựng

Cơ quan phối hợp: 1) Sở Xây Dựng Hà Nội (SXD HN), 2) Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO HN), 3) Các địa phương thí điểm của đầu ra số 3

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Cán bộ của các cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp. Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Người dân thành phố Hà Nội và các địa phương thí điểm

Địa bàn mục tiêu: Thành phố Hà Nội, các địa phương khác có liên quan bao gồm các địa phương thực hiện thí điểm

Chất thải mục tiêu: Chất thải rắn đô thị, bao gồm 1) các loại chất thải thông thường phát sinh từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình, cơ quan (trường học, cơ quan nhà nước...) và các cơ sở thương mại dịch vụ (cửa hàng, văn phòng, nhà hàng, chợ, khách sạn...), 2) chất thải xây dựng và 3) phân bùn bê tơ hoại.

Thời gian thực hiện dự án: Bốn (4) năm kể từ tháng 4 năm 2014

Mô tả tóm tắt	Chỉ số đánh giá khách quan	Phương tiện kiểm chứng	Giá định quan trọng
<p>Mục tiêu tổng thể của dự án</p> <p>i) <u>Mục tiêu tổng thể dài hạn (siêu mục tiêu):</u> Quản lý tổng hợp chất thải rắn được thiết lập trên toàn Việt Nam theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p> <p>ii) <u>Mục tiêu tổng thể ngắn hạn (5 năm sau khi hoàn thành dự án):</u> Hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn đối với chất thải rắn đô thị được thiết lập theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p>	<p>1. Khái niệm về Quản lý tổng hợp chất thải rắn phổ biến trên toàn Việt Nam và ít nhất một số thử nghiệm về quản lý tổng hợp chất thải rắn được biết đến</p>	<p>1. Báo cáo khảo sát</p>	<p>1. Chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị.</p> <p>2. Chính phủ Việt Nam có bố trí ngân sách và huy động các nguồn ngân sách khác cho việc quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị.</p>
<p>Mục tiêu dự án</p> <p>Năng lực Quản lý chất thải rắn đô thị được phát triển một cách tổng thể ở cấp trung ương và cấp địa phương.</p>	<p>1. Các kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị được tăng cường lại cấp trung ương và cấp địa phương.</p>	<p>1. Biên bản cuộc họp ban điều phối chung (JCC)</p>	<p>1. Hầu hết các cán bộ đối tác vẫn tiếp tục làm việc cho dự án.</p>

	<p>2. Tăng cường chính sách và thể chế đối với việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị.</p> <p>3. Kế hoạch thực hiện về quản lý chất thải rắn đô thị được chuẩn bị và thực hiện tại thành phố Hà Nội.</p> <p>4. Quy hoạch quản lý chất thải rắn được lập mới/điều chỉnh tại địa phương thí điểm</p>	<p>2. Các báo cáo tiến độ, các báo cáo đánh giá năng lực và báo cáo hoàn thành dự án</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá chung dự án</p> <p>4. Quy hoạch quản lý chất thải rắn</p>	
Đầu ra			
<p>Đầu ra 1: Năng lực của Bộ Xây dựng về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với việc quản lý chất thải rắn đô thị.</p>	<p>1. Các chính sách, quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn... hiện tại về quản lý chất thải rắn đô thị được cải thiện.</p> <p>2. Các hoạt động điều phối và hướng dẫn hiện tại về quản lý chất thải rắn đô thị đối với địa phương được cải thiện.</p> <p>3. Tập huấn và hội thảo trong nước được tổ chức hai lần mỗi năm</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>1. Ngân sách cần thiết cho các hoạt động được các cơ quan liên quan đảm bảo.</p> <p>2. Dự thảo Quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội được chuẩn bị bởi UBND thành phố Hà Nội trong thời gian đầu của dự án.</p>
<p>Đầu ra 2: Năng lực của SXD Hà Nội về thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị được tăng cường.</p>	<p>1. Tiến độ thực hiện Kế hoạch thực hiện đối với Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hà Nội</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	
<p>Đầu ra 3: Hỗ trợ kỹ thuật năng lực đối với Bộ Xây dựng trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, được tăng cường thông qua địa phương thí điểm.</p>	<p>1. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại địa phương thí điểm được phân tích kỹ lưỡng bởi Bộ Xây dựng.</p> <p>2. Quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn tại địa phương thí điểm đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị.</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	
<p>Đầu ra 4: Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường.</p>	<p>1. Kế hoạch hành động cá nhân nhằm cải thiện các hoạt động quản lý chất thải rắn đô thị được chuẩn bị bởi các thành viên tham gia khóa tập huấn tại Nhật Bản.</p> <p>2. Kinh nghiệm và thông tin được trao đổi giữa các thành viên tham gia khóa tập huấn tại nước thứ ba.</p> <p>3. Các khóa tập huấn được tổ chức hàng năm.</p>	<p>1. Báo cáo công tác</p> <p>2. Báo cáo đánh giá tập huấn</p> <p>3. Kế hoạch hành động cá nhân và báo cáo tiến độ của kế hoạch hành động</p>	

Các hoạt động		Đầu vào		Đầu vào	
1-1. Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết.					
1-2. Rà soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.		Phía Nhật Bản (1) Chuyên gia Nhật Bản 1) Cố vấn trưởng 2) Điều phối dự án 3) Tổ chức và thể chế 4) Quản lý chất thải rắn 5) Quản lý dữ liệu 6) Quản lý tài chính 7) Công nghệ xử lý chất thải 8) Giáo dục môi trường 9) Các chuyên gia khác trong các lĩnh vực cụ thể, nếu cần	Phía Việt Nam (1) Đối tác và các cán bộ khác 1) Giám đốc dự án 2) Các cán bộ quản lý dự án 3) Cán bộ đối tác thuộc i) BXD ii) SXD Hà Nội iii) URENCO Hà Nội iv) SXD tại địa phương thí điểm 4) Nhân viên hành chính cho việc thực hiện dự án		
1-3. Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị.		(2) Tập huấn quốc tế 1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản. i) Tập huấn ngắn hạn: 1-2 lần/năm, 10-12 cán bộ ii) Tập huấn dài hạn: 1 lần/năm, 7-10 cán bộ	(2) Văn phòng dự án, Các trang thiết bị và tài liệu 1) Văn phòng làm việc cho các chuyên gia Nhật Bản i) BXD ii) SXD Hà Nội iii) SXD địa phương thí điểm 2) Thiết bị và tài liệu yêu cầu, như: Các khóa tập huấn, hội thảo,		
1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của Bộ Xây dựng trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị tại các địa phương.		(3) Thiết bị và tài liệu 1) Dựa trên điều kiện thực tế đòi hỏi các thiết bị và tài liệu, như: i) Giáo dục môi trường và truyền thông ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng			
1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.		(4) Chi phí dự án 1) Các chi phí cho các hoạt động của chuyên gia Nhật Bản 2) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng			
1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải rắn.					
1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh.					
1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.					
1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc.					
2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.					
2-2. (Xóa bỏ)					
2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.					

<p>2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mục tiêu theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội và thực hiện nghiên cứu tiền khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn đặc biệt cho hạng mục chất thải rắn đô thị.</p>		<p>V.v.</p> <p>(3) Chi phí Dự án</p> <p>1) Các chi phí dự án yêu cầu, như:</p> <p>i) Vốn đối ứng</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo...</p>	<p>Các điều kiện cần thiết</p> <p>Ngân sách quan trọng cho hoạt động của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội không bị cắt giảm.</p>
<p>2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn, Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP...</p>			
<p>2-6. Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị.</p>			
<p>3-1. Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thí điểm về hệ thống Quản lý chất thải rắn hiện hành.</p>			
<p>3-2. Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thí điểm trong việc lập mới/ điều chỉnh Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, và Quy hoạch này sẽ được trình lên chính quyền địa phương thí điểm.</p>			
<p>3-3. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị.</p>			
<p>4-1. Thực hiện các khóa tập huấn kỹ thuật nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.</p>			
<p>4-2. Thực hiện (các) khóa tập huấn tại các quốc gia láng giềng nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.</p>			

Phụ lục 4. Ma Trận Thiết Kế Dự Án (Cuộc họp JCC lần thứ hai vào tháng 5, 2015)

Ma Trận Thiết Kế Dự Án Bản số 2 (Điều chỉnh lần 2)
 Tên dự án: Dự án Tăng cường năng lực Quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị ở Việt Nam
 Cơ quan thực hiện: Bộ Xây Dựng
 Cơ quan phối hợp: 1) Sở Xây Dựng Hà Nội (SXD HN), 2) Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO HN), 3) Tỉnh Thừa Thiên Huế
 Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Cán bộ của các cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp. Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Người dân thành phố Hà Nội và Tỉnh Thừa Thiên Huế
 Địa bàn mục tiêu: Thành phố Hà Nội, các địa phương khác có liên quan bao gồm Tỉnh Thừa Thiên Huế
 Chất thải mục tiêu: Chất thải rắn đô thị, bao gồm 1) các loại chất thải thông thường phát sinh từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình, cơ quan (trường học, cơ quan nhà nước...), khu vực công cộng (đường xá, công viên...) và các cơ sở thương mại dịch vụ (cửa hàng, văn phòng, nhà hàng, chợ, khách sạn...), 2) chất thải xây dựng và 3) phân bùn bể tự hoại.
 Thời gian thực hiện dự án: Bốn (4) năm kể từ tháng 4 năm 2014

Mô tả tóm tắt	Chỉ số đánh giá khách quan	Phương tiện kiểm chứng	Giá định quan trọng
<p>Mục tiêu tổng thể của dự án</p> <p><u>Mục tiêu tổng thể dài hạn (siêu mục tiêu):</u> Quản lý tổng hợp chất thải rắn được thiết lập trên toàn Việt Nam theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn. <u>Mục tiêu tổng thể ngắn hạn (5 năm sau khi hoàn thành dự án):</u> Hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn đối với chất thải rắn đô thị được thiết lập theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p>	1. Khái niệm về Quản lý tổng hợp chất thải rắn phổ biến trên toàn Việt Nam và ít nhất một số thử nghiệm về quản lý tổng hợp chất thải rắn được biết đến	1. Báo cáo khảo sát	1. Chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị. 2. Chính phủ Việt Nam có bố trí ngân sách và huy động các nguồn ngân sách khác cho việc quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị.
<p>Mục tiêu dự án</p> <p>Năng lực Quản lý chất thải rắn đô thị được phát triển một cách tổng thể ở cấp trung ương và cấp địa phương.</p>	1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ trung ương cho địa phương. 2. Việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các địa phương được giám sát bởi trung ương và phản ánh vào các chính sách hỗ trợ của trung ương.	1. Biên bản cuộc họp ban điều phối chung (JCC) 2. Các báo cáo tiến độ, các báo cáo đánh	1. Hầu hết các cán bộ đối tác vẫn tiếp tục làm việc cho dự án. 2. Luật Bảo vệ Môi trường mới không

	<p>3. Kế hoạch thực hiện về quản lý chất thải rắn đô thị được chuẩn bị và thực hiện tại thành phố Hà Nội.</p> <p>4. Quy hoạch quản lý chất thải rắn được lập mới/điều chỉnh tại địa phương thí điểm</p>	<p>giá năng lực và báo cáo hoàn thành dự án</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá chung dự án</p> <p>4. Quy hoạch/quản lý tổng hợp chất thải rắn</p>	<p>làm thay đổi vai trò và trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc Quản lý tổng hợp chất thải rắn</p>
<p>Đầu ra</p> <p>Đầu ra 1: Năng lực của Bộ Xây dựng về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với việc quản lý chất thải rắn đô thị.</p>	<p>1. Các chính sách, quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn hiện tại, vv. về quản lý chất thải rắn đô thị được cải thiện.</p> <p>2. Các hoạt động điều phối và hướng dẫn hiện tại về quản lý chất thải rắn đô thị đối với địa phương được cải thiện.</p> <p>3. Tập huấn và hội thảo trong nước được tổ chức hai lần mỗi năm</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>1. Ngân sách cần thiết cho các hoạt động được các cơ quan liên quan đảm bảo.</p> <p>2. Dự thảo Quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội được chuẩn bị bởi UBND thành phố Hà Nội trong thời gian đầu của dự án.</p>
<p>Đầu ra 2: Năng lực của SXD Hà Nội về thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị được tăng cường.</p>	<p>1. Tiến độ thực hiện Kế hoạch thực hiện đối với Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hà Nội</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	
<p>Đầu ra 3: Hỗ trợ kỹ thuật năng lực đối với Bộ Xây dựng trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, được tăng cường thông qua địa phương thí điểm.</p>	<p>1. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại địa phương thí điểm được phân tích kỹ lưỡng bởi Bộ Xây dựng.</p> <p>2. Quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn tại địa phương thí điểm đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị.</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	
<p>Đầu ra 4: Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường.</p>	<p>1. Kế hoạch hành động cá nhân nhằm cải thiện các hoạt động quản lý chất thải rắn đô thị được chuẩn bị bởi các thành viên tham gia khóa tập huấn tại Nhật Bản.</p> <p>2. Kinh nghiệm và thông tin được trao đổi giữa các thành viên tham gia khóa tập huấn tại nước thứ ba.</p> <p>3. Các khóa tập huấn được tổ chức hàng năm.</p>	<p>1. Báo cáo công tác</p> <p>2. Báo cáo đánh giá tập huấn</p> <p>3. Kế hoạch hành động cá nhân và báo cáo tiến độ của kế hoạch hành động</p>	

Các hoạt động		Đầu vào	
1-1. Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết.			
1-2. Rà soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.			
1-3. Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị.			
1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của Bộ Xây dựng trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị tại các địa phương.			
1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.			
1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải rắn.			
1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh.			
1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.			
1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc.			
2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.			
2-2. (Xóa bỏ)			
2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.			
	Phía Nhật Bản (1) Chuyên gia Nhật Bản 1) Cố vấn trưởng 2) Điều phối dự án 3) Tổ chức và thể chế 4) Quản lý chất thải rắn 5) Quản lý dữ liệu 6) Quản lý tài chính 7) Công nghệ xử lý chất thải 8) Giáo dục môi trường 9) Các chuyên gia khác trong các lĩnh vực cụ thể, nếu cần (2) Tập huấn quốc tế 1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản. i) Tập huấn ngắn hạn: 1-2 lần/năm, 10-12 cán bộ ii) Tập huấn dài hạn: 1 lần/năm, 7-10 cán bộ (3) Thiết bị và tài liệu 1) Dựa trên điều kiện thực tế đòi hỏi các thiết bị và tài liệu, như: i) Giáo dục môi trường và truyền thông ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng (4) Chi phí dự án 1) Các chi phí cho các hoạt động của chuyên gia Nhật Bản 2) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng	Phía Việt Nam (1) Đối tác và các cán bộ khác 1) Giám đốc dự án 2) Các cán bộ quản lý dự án 3) Cán bộ đối tác thuộc i) BXD ii) SXD Hà Nội iii) URENCO Hà Nội iv) SXD tại địa phương thí điểm 4) Nhân viên hành chính cho việc thực hiện dự án (2) Văn phòng dự án, Các trang thiết bị và tài liệu 1) Văn phòng làm việc cho các chuyên gia Nhật Bản i) BXD ii) SXD Hà Nội iii) SXD địa phương thí điểm 2) Thiết bị và tài liệu yêu cầu, như: Các khóa tập huấn, hội thảo,	

<p>2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mục tiêu theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội và thực hiện nghiên cứu tiền khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn đặc biệt cho hạng mục chất thải rắn đô thị.</p>		<p>V.v.</p> <p>(3) Chi phí Dự án</p> <p>1) Các chi phí dự án yêu cầu, như:</p> <p>i) Vốn đối ứng</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo...</p>	<p>Các điều kiện cần thiết</p> <p>Ngân sách quan trọng cho hoạt động của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội không bị cắt giảm.</p>
<p>2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn, Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP...</p>			
<p>2-6. Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị.</p>			
<p>3-1. Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thí điểm về hệ thống Quản lý chất thải rắn hiện hành.</p>			
<p>3-2. Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thí điểm trong việc lập mới/ điều chỉnh Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, và Quy hoạch này sẽ được trình lên chính quyền địa phương thí điểm.</p>			
<p>3-3. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị.</p>			
<p>4-1. Thực hiện các khóa tập huấn kỹ thuật nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.</p>			
<p>4-2. Thực hiện (các) khóa tập huấn tại các quốc gia láng giềng nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.</p>			

Phụ lục 5. Kế hoạch hoạt động Dự án (Cuộc họp JCC lần thứ 1 vào tháng 7, năm 2014)

Tên dự án: Dự án Tăng cường năng lực Quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị ở Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng

Cơ quan phối hợp: 1) Sở Xây dựng Hà Nội (SXD HN), 2) Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO HN), 3) Địa phương thi điểm của đầu ra số 3

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Cán bộ của các cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp.

Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Người dân thành phố Hà Nội và các địa phương khác bao gồm địa phương thi điểm

Địa bàn mục tiêu: Thành phố Hà Nội, các địa phương khác có liên quan bao gồm địa phương thực hiện thi điểm

Chất thải mục tiêu: “Chất thải rắn đô thị” trong dự án được xác định gồm 1) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động hàng ngày của hộ gia đình, cơ quan (trường học, cơ quan nhà nước...), khu vực công cộng (đường phố, công viên...) và các cơ sở thương mại/dịch vụ (cửa hàng, văn phòng, nhà hàng, chợ, khách sạn...), 2) Chất thải xây dựng và 3) Phân bùn bể tự hoại.

Thời gian thực hiện dự án: Bốn (4) năm kể từ tháng 4 năm 2014

Hoạt động	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm thứ nhất				Năm thứ 2				Năm thứ 3				Năm thứ 4				Sản phẩm chính (dề xuất)		
			1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4			
Kế hoạch Dự án																					
1. Năng lực của BXD về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với Quản lý chất thải rắn đô thị.																					
1-1. Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết.	BXD																				Các văn bản đề xuất, ví dụ: 1. Nghị định 59; các tiêu chuẩn, quy chuẩn chỉnh sửa liên quan đến quản lý chất thải rắn đô thị 2. Quy định về quản lý phân bùn bể phốt, và 3. Quy định về quản lý chất thải xây dựng
1-2. Rà soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.	BXD																				1. Kết quả đánh giá 2. Tiêu chí lựa chọn công nghệ
1-3. Lập hướng dẫn quy hoạch xây dựng đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn	BXD																				1. Bản chỉnh sửa hướng dẫn lập quy hoạch xây

										đựng đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn
1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của BXD trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các địa phương.	BXD									1. Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Bộ xây dựng 2. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Bộ xây dựng
1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.	BXD									1. Kết quả phân tích/tổng hợp về quản lý chất thải rắn đô thị. 2. Cơ sở dữ liệu
1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý cho các khu liên hiệp xử lý chất thải rắn	BXD									1. Hướng dẫn áp dụng mô hình phù hợp
1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.	BXD									1. Hướng dẫn lập Quy hoạch xây dựng khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.
1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.	BXD									1. Chương trình tập huấn
1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và các xã hội về quản lý chất thải rắn trên toàn quốc.	BXD									1. Chương trình hội thảo, thảo luận
2. Năng lực quản lý chất thải rắn đô thị của SXD Hà Nội được tăng cường										
2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.	UBND Tp.HN /SXD/BXD									1. Báo cáo Bài học kinh nghiệm và đề xuất
2-2. (Xóa bỏ.)										
2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn thành phố Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhân thức cộng đồng.	UBND Tp.HN /SXD/BXD									1. Tài liệu đề xuất 2. Kế hoạch thực hiện

2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mục tiêu theo Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn của thành phố Hà Nội, và thực hiện nghiên cứu khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO				1. Báo cáo Nghiên cứu khả thi
2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn, Vi dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP etc.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO				1. Báo cáo nghiên cứu
2-6. Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn của thành phố Hà Nội.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO				1. Báo cáo kinh nghiệm
3. Hỗ trợ kỹ thuật năng lực đối với BXD trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường thông qua địa phương thí điểm, đặc biệt đối với chất thải rắn.						
3-1. Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thí điểm về Quản lý chất thải rắn	UBND địa phương/ SXD/ BXD					1. Báo cáo đánh giá năng lực
3-2. Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thí điểm trong việc chuẩn bị Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn.	UBND địa phương/ SXD/ BXD					1. Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị của địa phương thí điểm
3-3. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn.	UBND địa phương/ SXD/ BXD					1. Báo cáo hoạt động
4. Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường.						
4-1. Thực hiện các khóa tập huấn kỹ thuật nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.	BXD/SXD	Các cơ quan liên quan				1. Báo cáo công tác 2. Kế hoạch hành động
4-2. Thực hiện (các) khóa tập huấn tại các quốc gia láng giềng nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.	BXD/SXD	Các cơ quan liên quan				

Phụ lục 6. Kế hoạch hoạt động Dự án (Cuộc họp JCC lần thứ 2 vào tháng 5, 2015)

Tên dự án: Dự án Tăng cường năng lực Quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị ở Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng

Cơ quan phối hợp: 1) Sở Xây dựng Hà Nội (SXD HN), 2) Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO Hà Nội), 3) Tỉnh Thừa Thiên Huế

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Cán bộ của các cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp.

Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Người dân thành phố Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa bàn mục tiêu: Thành phố Hà Nội, các địa phương khác có liên quan bao gồm tỉnh Thừa Thiên Huế

Chất thải mục tiêu: "Chất thải rắn đô thị" trong dự án được xác định gồm 1) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động hàng ngày của hộ gia đình, cơ quan (trường học, cơ quan nhà nước...), khu vực công cộng (đường phố, công viên...) và các cơ sở thương mại/dịch vụ (cửa hàng, văn phòng, nhà hàng, chợ, khách sạn...), 2) Chất thải xây dựng và 3) Phân bùn bê tông tự hoại.

Thời gian thực hiện dự án: Bốn (4) năm kể từ tháng 4 năm 2014

Hoạt động	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm thứ nhất				Năm thứ 2				Năm thứ 3				Năm thứ 4				Sản phẩm chính (đề xuất)	
			1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4		
Kế hoạch Dự án																				
1. Năng lực của BXD về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với Quản lý chất thải rắn đô thị.																				
1-1. Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết.	BXD																			Các văn bản đề xuất, ví dụ: 1. Nghị định 59, Quyết định 2149/2009/QĐ-TTg; các tiêu chuẩn, quy chuẩn chính sửa liên quan đến quản lý chất thải rắn đô thị, 2. Rà soát Quy định về quản lý phân bùn bê tông tự hoại ở Thông tư số 04/2015/TT-BXD và đề xuất nếu cần, và 3. Quy định về quản lý chất thải xây dựng
1-2. Rà soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.	BXD																			1. Kết quả đánh giá 2. Tiêu chí lựa chọn công nghệ

1-3. Lập hướng dẫn quy hoạch xây dựng đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn	BXD								1. Hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn (kết hợp với hoạt động 1-7)
1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của BXD trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các địa phương.	BXD								1. Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Bộ xây dựng 2. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Bộ xây dựng
1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.	BXD								1. Kết quả phân tích/tổng hợp về quản lý chất thải rắn đô thị. 2. Cơ sở dữ liệu
1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý cho các khu liên hiệp xử lý chất thải rắn	BXD								1. Hướng dẫn áp dụng mô hình phù hợp
1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.	BXD								1. Hướng dẫn lập Quy hoạch xây dựng khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh. 1. Chương trình tập huấn
1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.	BXD								1. Chương trình hội thảo, thảo luận
1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và các xã hội về quản lý chất thải rắn trên toàn quốc.	BXD								1. Báo cáo Bài học kinh nghiệm và đề xuất
2. Năng lực quản lý chất thải rắn đô thị của SXD Hà Nội được tăng cường									
2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN	URENCO						1. Báo cáo Bài học kinh nghiệm và đề xuất
2-2. (Xóa bỏ.)									
2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn thành phố Hà Nội, bao gồm các hoạt động	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN	URENCO						1. Tài liệu đề xuất 2. Kế hoạch thực hiện

1.3 JCC lần thứ ba

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG LẦN THỨ BA
CỦA
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VỀ QUẢN LÝ TỔNG HỢP CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ
TẠI VIỆT NAM**

Theo Biên bản Thảo luận (dưới đây được gọi tắt là R/D) được kí giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (dưới đây được gọi là “Chính phủ Việt Nam”) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (dưới đây được gọi là “JICA”) vào ngày 17/6/2013, phía Việt Nam và phía Nhật Bản đã cùng tổ chức Cuộc họp Ban điều phối chung (dưới đây được gọi tắt là JCC) lần thứ ba của Dự án Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam (dưới đây được gọi tắt là “Dự án”) tại Hà Nội vào ngày 11/8/2016.

Đoàn chuyên gia JICA (JET) và Ban Điều phối chung, Ban Quản lý Dự án (PMU) cùng các đối tác của Dự án đã làm việc cùng nhau để điều chỉnh Ma trận thiết kế dự án (PDM) và Kế hoạch hoạt động (PO) dựa trên kết quả báo cáo của Đoàn đánh giá chung giữa kỳ.

Kết quả là, bản điều chỉnh của PDM và PO đã được hoàn thiện để trình lên cuộc họp Ban điều phối chung lần này và được thống nhất trong cuộc họp Ban điều phối chung.

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016

(Đã ký bản tiếng Anh)

Ông Naoki Kakioka
Đại diện cao cấp
Văn phòng Việt Nam
Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản
NHẬT BẢN

(Đã ký bản tiếng Anh)

Ông Nguyễn Hồng Tiến
Chủ trì JCC
Cục trưởng, Cục Hạ tầng kỹ thuật
Bộ Xây dựng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chứng kiến bởi

(Đã ký bản tiếng Anh)

Ông Hideki Wada
Trưởng đoàn chuyên gia JICA
NHẬT BẢN

(Đã ký bản tiếng Anh)

Ông Đồng Phước An
Phó Giám đốc
Sở Xây dựng Hà Nội
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Đã ký bản tiếng Anh)

Ông Vũ Cường
Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

I. Giới thiệu

Nội dung cuộc họp JCC lần thứ ba bao gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện Dự án năm 2015 và giai đoạn I được hai phía Việt Nam và Nhật Bản trình bày.
- Bản chỉnh sửa Kế hoạch hoạt động PO
- Bản chỉnh sửa Ma trận thiết kế dự án PDM.
- Báo cáo đánh giá chung giữa kỳ Dự án được Đoàn đánh giá chung giữa kỳ trình bày.
Danh sách tham gia cuộc họp JCC lần thứ ba được đính kèm trong Phụ lục 1.

II. Những điểm chính đã được thảo luận

Các đại biểu tham gia cuộc họp đã nêu ý kiến góp ý, thảo luận và đi đến thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Báo cáo đánh giá chung giữa kỳ Dự án và bản chỉnh sửa Kế hoạch thực hiện Dự án (PO) và Ma trận thiết kế dự án (PDM).

1. Chỉnh sửa PDM

Bản PDM đã được chỉnh sửa. Bản PDM thông qua trong buổi họp JCC lần thứ 2 - tổ chức vào ngày 11 tháng 5 năm 2015 được đính kèm trong Phụ lục 2 và bản PDM chỉnh sửa trên cơ sở kết quả đánh giá giữa kỳ được đính kèm trong Phụ lục 3. Bảng so sánh kèm theo lý do chỉnh sửa được đính kèm tại Phụ lục 4.

Các điểm chỉnh sửa chính được nêu dưới đây.

- Các Chỉ số đánh giá khách quan được chỉnh sửa để theo đó tiến độ của Dự án có thể được giám sát một cách khách quan.
- Các Phương tiện kiểm chứng được chỉnh sửa theo sự thay đổi của các Chỉ số đánh giá khách quan
- Các hoạt động “1-10 Dự thảo điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn (QLTHCTR) dựa vào kết quả rà soát của Hoạt động 1-1 đề trình lên Thủ tướng Chính phủ” và “3-4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch QLTHCTR dựa vào các kinh nghiệm từ Hoạt động 3-2 và 3-3” đã được bổ sung sau khi cân nhắc tầm quan trọng của các hoạt động này.
- Đầu ra số 4 “Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường” được chuyển lại thành một trong các đầu vào.

2. Chỉnh sửa PO

Bản PO đã được chỉnh sửa và một bản Kế hoạch thực hiện hàng năm (APO) cũng đã được lập. Bản PO được thông qua trong buổi họp JCC lần thứ 2 được đính kèm tại Phụ lục 5 và bản PO chỉnh sửa được đính kèm tại Phụ lục 6. Bảng so sánh kèm theo lý do chỉnh sửa được đính kèm tại Phụ lục 7.

Các điểm chỉnh sửa chính được liệt kê dưới đây.

- Các bản PO đã được chỉnh sửa theo thay đổi của PDM
- Tiến độ thực hiện trong các bản PO đã được chỉnh sửa dựa theo tiến độ thực tế của dự án tính đến hiện tại

3. Quản lý Dự án của Đầu ra số 2

Do thay đổi về tổ chức của phía Hà Nội, Quản lý Dự án của Đầu ra số 2 đã thay đổi, Ông Nguyễn Duy Cường - người được đề cử cho vị trí Quản lý Dự án do Sở Xây dựng Hà Nội quyết định và đã thông báo gửi đến Ban Quản lý dự án.

4. Quản lý Dự án Đầu ra số 3
Ông Nguyễn Đại Viên được UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định là Quản lý Dự án và thông báo gửi đến Ban Quản lý dự án.

III. Kết luận

1. Xác nhận biên bản chính thức của buổi họp JCC
Bản tiếng Anh được coi là biên bản chính thức của buổi họp JCC này. Bản tiếng Việt được soạn thảo cho mục đích tham khảo. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ được sử dụng là căn cứ để các bên đối chiếu.
2. PDM và PO:
Bản PDM và PO đã được thống nhất điều chỉnh tại Phụ lục 3 và Phụ lục 6 đính kèm.
3. Chia sẻ chi phí trong Dự án:
Để triển khai các hoạt động dự án về đào tạo và hội thảo, hai bên thống nhất chi phí hỗ trợ đi chuyên cho đại biểu từ các địa phương (nếu có) sẽ được chi từ vốn đối ứng của phía Việt Nam, các chi phí khác sẽ được chi trả theo các thỏa thuận trong Biên bản thảo luận (RD) của dự án đã ký giữa các bên vào ngày 17/6/2013.
4. Hỗ trợ kỹ thuật đối với tỉnh Thừa Thiên Huế:
BXD và Đoàn chuyên gia JICA sẽ hỗ trợ tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc thực hiện các dự án ưu tiên của Quy hoạch QLTHCTR như được nêu trong các hoạt động của Đầu ra 3.
5. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án
Các bên thực hiện dự án báo cáo định kỳ 01 lần/tháng về tiến độ thực hiện gửi về Ban quản lý Dự án.

IV. Danh sách các phụ lục

- Phụ lục 1 Danh sách đại biểu tham dự cuộc họp JCC lần thứ 3
- Phụ lục 2 Ma trận thiết kế dự án cũ (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 2 vào ngày 11/5/2015)
- Phụ lục 3 Ma trận thiết kế dự án mới (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 3 vào ngày 11/8/2016)
- Phụ lục 4 So sánh giữa hai bản Ma trận thiết kế dự án cũ và mới
- Phụ lục 5 Bản Kế hoạch thực hiện cũ (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 2 vào ngày 11/5/2015)
- Phụ lục 6 Bản Kế hoạch thực hiện mới (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 3 vào ngày 11/8/2016)
- Phụ lục 7 So sánh hai bản Kế hoạch thực hiện cũ và mới

Phụ lục 1. Danh sách đại biểu tham dự cuộc họp JCC lần thứ 3

Đôi tác	TT	Tên	Chức vụ, cơ quan
Đôi tác Việt Nam	1	Nguyễn Hồng Tiên	Chủ trì JCC Cục trưởng, Cục Hạ tầng kỹ thuật (Cục HTKT), Bộ Xây dựng
	2	Trần Anh Tuấn	Giám đốc Dự án Phó Cục trưởng, Cục HTKT
	3	Đặng Anh Thư	Phó giám đốc Dự án/ Quản lý Dự án của Đầu ra số 1 Trưởng phòng Quản lý chất thải rắn (Phòng QLCTR), Cục HTKT
	4	Lê Thu Thủy	Phó trưởng phòng, Phòng QLCTR, Cục HTKT
	5	Nguyễn Khánh Long	Phó trưởng phòng, Phòng QLCTR, Cục HTKT
	6	Hoàng Mạnh Hiệp	Chuyên viên phòng QLCTR, Cục HTKT
	7	Trần Kiều Anh	Như trên
	8	Phùng Anh Đức	Như trên
	9	Nguyễn Xuân Bách	Như trên
	10	Nguyễn Thị Bích Huệ	Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Xây dựng
	11	Nguyễn Văn Quý	Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Sở Xây dựng Hà Nội
	12	Vương Ngọc Anh	Cán bộ, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Sở Xây dựng Hà Nội
	13	Hoàng Mai Hương	Phó trưởng phòng, Phòng quản hạ tầng kỹ thuật môi trường và công trình ngầm, Sở Xây dựng Hà Nội
	14	Nguyễn Duy Cường	Quản lý Dự án của Đầu ra số 2 Phó Giám đốc, Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Sở Xây dựng Hà Nội
	15	Lê Thị Bích Hằng	Cán bộ, Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Sở Xây dựng Hà Nội
	16	Trần Hồng Nhật	Như trên
	17	Đỗ Đức Thành	Cán bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
	18	Ngô Hồng Khánh	Như trên
	19	Vũ Cường	Phó Tổng giám đốc, URENCO Hà Nội
	20	Nguyễn Thị Thanh	Cán bộ, URENCO Hà Nội
	21	Vũ Cao Đại	Như trên
	22	Trần Đình Hà	Trung tâm thông tin, Bộ Xây dựng
JICA	23	Naoki Kakioka	Đại diện cao cấp JICA Việt Nam
Đoàn đánh giá giữa kỳ Nhật Bản	24	Mitsuo Yoshida	Trưởng đoàn, Cố vấn cao cấp, JICA
	25	Kotaro Taniguchi	Thành viên, Đại diện cao cấp, Văn phòng Việt Nam, JICA
	26	Đào Tô Cẩm	Thành viên, Cán bộ chương trình, Văn phòng Việt Nam, JICA
	27	Yasuyo Hirouchi	Thành viên, Chuyên gia thường trực, Hiệp hội Phát triển Quốc tế
Đoàn chuyên gia JICA	28	Hideki Wada	Trưởng đoàn, Đoàn chuyên gia JICA
	29	Norihisa Hirata	Chuyên gia, Đoàn chuyên gia JICA
	30	Nguyễn Hương Giang	Cán bộ, Đoàn chuyên gia JICA
	31	Lê Minh Ngọc	Như trên
	32	Ngô Thị Lan Phương	Như trên

Phụ lục 2. Ma trận Thiết kế dự án cũ (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 2 vào ngày 11/5/2015)

Tên dự án: Dự án Tăng cường năng lực Quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị ở Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Bộ Xây Dựng

Cơ quan phối hợp: 1) Sở Xây dựng Hà Nội (SXD HN), 2) Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO HN), 3) Tỉnh Thừa Thiên Huế

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Cán bộ của các cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp. Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Người dân thành phố Hà Nội và Tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa bàn mục tiêu: Thành phố Hà Nội, các địa phương khác có liên quan bao gồm Tỉnh Thừa Thiên Huế

Chất thải mục tiêu: Chất thải rắn đô thị, bao gồm 1) các loại chất thải thông thường phát sinh từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình, cơ quan (trường học, cơ

quan nhà nước...), khu vực công cộng (đường xá, công viên...) và các cơ sở thương mại dịch vụ (cửa hàng, văn phòng, nhà hàng, chợ, khách sạn...), 2) chất thải xây

dựng và 3) phân bùn bề tự hoạt.

Thời gian thực hiện dự án: Bốn (4) năm kể từ tháng 4 năm 2014

Mô tả tóm tắt	Chỉ số đánh giá khách quan	Phương tiện kiểm chứng	Giá định quan trọng
<p>Mục tiêu tổng thể Mục tiêu tổng thể dài hạn (siêu mục tiêu): Quản lý tổng hợp chất thải rắn được thiết lập trên toàn Việt Nam theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p> <p>Mục tiêu tổng thể ngắn hạn (5 năm sau khi hoàn thành dự án): Hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn đời với chất thải rắn đô thị được thiết lập theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p>	<p>1. Khai niệm về Quản lý tổng hợp chất thải rắn phổ biến trên toàn Việt Nam và ít nhất một số thử nghiệm về quản lý tổng hợp chất thải rắn được biết đến</p>	<p>1. Báo cáo khảo sát</p>	<p>1. Chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị.</p> <p>2. Chính phủ Việt Nam có bỏ tư ngân sách và huy động các nguồn ngân sách khác cho việc quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị.</p>
<p>Mục tiêu dự án Năng lực Quản lý chất thải rắn đô thị được phát triển một cách tổng thể ở cấp trung ương và cấp địa phương.</p>	<p>1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ trung ương cho địa phương.</p> <p>2. Việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các địa phương được giám sát bởi trung ương và phản ánh vào các chính sách hỗ trợ của trung ương.</p> <p>3. Kế hoạch thực hiện về quản lý chất thải rắn đô thị được chuẩn bị và thực hiện tại thành phố Hà Nội.</p> <p>4. Quy hoạch quản lý chất thải rắn được lập mới/điều chỉnh tại địa phương thi điểm</p>	<p>1. Biên bản cuộc họp ban điều phối chung (ICC)</p> <p>2. Các báo cáo tiến độ, các báo cáo đánh giá năng lực và báo cáo hoàn thành dự án</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá chung dự án</p> <p>4. Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn</p>	<p>1. Hầu hết các cán bộ đội tác vẫn tiếp tục làm việc cho dự án.</p> <p>2. Luật Bảo vệ Môi trường mới không làm thay đổi vai trò và trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc Quản lý tổng hợp chất thải rắn</p>
<p>Đầu ra Đầu ra 1: Năng lực của Bộ Xây dựng về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với việc quản lý chất thải rắn đô thị.</p>	<p>1. Các chính sách, quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn hiện tại, vv. về quản lý chất thải rắn đô thị được cải thiện.</p> <p>2. Các hoạt động điều phối và hướng dẫn hiện tại về quản lý chất thải rắn đô thị đổi với địa phương được cải thiện.</p> <p>3. Tập huấn và hội thảo trong nước được tổ chức hai lần/năm</p>	<p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>1. Ngân sách cần thiết cho các hoạt động được các cơ quan liên quan đảm bảo.</p> <p>2. Dự thảo Quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội được chuẩn bị bởi UBND</p>

<p>Đầu ra 2: Năng lực của SXD Hà Nội về thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị được tăng cường.</p>	<p>1. Tiến độ thực hiện Kế hoạch thực hiện đối với Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hà Nội</p>	<p>1. Các báo cáo dự án 2. Các báo cáo đánh giá năng lực 3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>thành phố Hà Nội trong thời gian đầu của dự án.</p>
<p>Đầu ra 3: Hỗ trợ kỹ thuật năng lực đối với Bộ Xây dựng trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, được tăng cường thông qua địa phương thí điểm.</p>	<p>1. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại địa phương thí điểm được phân tích kỹ lưỡng bởi Bộ Xây dựng. 2. Quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn tại địa phương thí điểm đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị.</p>	<p>1. Các báo cáo dự án 2. Các báo cáo đánh giá năng lực 3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	
<p>Đầu ra 4: Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường.</p>	<p>1. Kế hoạch hành động cá nhân nhằm cải thiện các hoạt động quản lý chất thải rắn đô thị được chuẩn bị bởi các thành viên tham gia khóa tập huấn tại Nhật Bản. 2. Kinh nghiệm và thông tin được trao đổi giữa các thành viên tham gia khóa tập huấn tại nước thứ ba. 3. Các khóa tập huấn được tổ chức hàng năm.</p>	<p>1. Báo cáo công tác 2. Báo cáo đánh giá tập huấn 3. Kế hoạch hành động cá nhân và báo cáo tiến độ của kế hoạch hành động</p>	
<p>Các hoạt động</p> <p>1-1. Ra soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết.</p> <p>1-2. Ra soát và đánh giá các công nghệ truyền thông và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.</p> <p>1-3. Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị.</p> <p>1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của Bộ Xây dựng trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị tại các địa phương.</p> <p>1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.</p> <p>1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải rắn.</p> <p>1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh.</p> <p>1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.</p> <p>1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc.</p> <p>2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.</p> <p>2-2. (Xóa bỏ)</p>	<p>Đầu vào</p> <p><Phía Nhật Bản></p> <p>(1) Chuyên gia Nhật Bản</p> <p>1) Cố vấn trưởng 2) Điều phối dự án 3) Tổ chức và thể chế 4) Quản lý chất thải rắn 5) Quản lý dữ liệu 6) Quản lý tài chính 7) Công nghệ xử lý chất thải 8) Giáo dục môi trường 9) Các chuyên gia khác trong các lĩnh vực cụ thể, nếu cần</p> <p>(2) Tập huấn quốc tế</p> <p>1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản. i) Tập huấn ngắn hạn: 1-2 lần/năm, 10-12 cán bộ ii) Tập huấn dài hạn: 1 lần/năm, 7-10 cán bộ</p> <p>(3) Thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Dưa trên điều kiện thực tế đối với các thiết bị và tài liệu, như: i) Giáo dục môi trường và truyền thông ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p>	<p><Phía Việt Nam></p> <p>(1) Đối tác và các cán bộ khác</p> <p>1) Giám đốc dự án 2) Các cán bộ quản lý dự án 3) Cán bộ đối tác thuộc i) BXD ii) SXD Hà Nội iii) URENCO Hà Nội iv) SXD tại địa phương thí điểm 4) Nhân viên hành chính cho việc thực hiện dự án</p> <p>(2) Văn phòng dự án, Các trang thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Văn phòng làm việc cho các chuyên gia Nhật Bản i) BXD ii) SXD Hà Nội iii) SXD địa phương thí điểm 2) Thiết bị và tài liệu</p>	<p>Điều kiện cần</p> <p>Ngân sách quan trọng cho hoạt động của Bộ Xây dựng, Số Xây dựng Hà Nội không bị cắt giảm.</p>

<p>2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhân thức cộng đồng.</p> <p>2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mục tiêu theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội và thực hiện nghiên cứu tiền khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn đặc biệt cho hạng mục chất thải rắn đô thị.</p> <p>2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn, ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP...</p> <p>2-6. Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị.</p> <p>3-1. Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thí điểm về hệ thống Quản lý chất thải rắn liên hành.</p> <p>3-2. Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thí điểm trong việc lập mới/ điều chỉnh Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, và Quy hoạch này sẽ được trình lên chính quyền địa phương thí điểm.</p> <p>3-3. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị.</p> <p>4-1. Thực hiện các khóa tập huấn kỹ thuật nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.</p> <p>4-2. Thực hiện (các) khóa tập huấn tại các quốc gia láng giềng nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.</p>	<p>(4) Chi phí dự án</p> <p>1) Các chi phí cho các hoạt động của chuyên gia Nhật Bản</p> <p>2) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhân thức cộng đồng</p>	<p>yêu cầu, như: Các khóa tập huấn, hội thảo, v.v.</p> <p>(3) Chi phí Dự án</p> <p>1) Các chi phí dự án yêu cầu, như:</p> <p>i) Vốn đối ứng</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo...</p>	
---	---	--	--

Phụ lục 3. Ma trận Thiết kế Dự án mới (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 3 tổ chức ngày 11/8/2016)

Tên dự án: Dự án Tăng cường năng lực Quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị ở Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng (BXD)

Cơ quan phối hợp: 1) Sở Xây dựng Hà Nội (SXD Hà Nội), 2) Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội (Hà Nội URENCO), 3) Tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH)

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Cán bộ của các cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp.

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa bàn mục tiêu: Thành phố Hà Nội, các tỉnh khác bao gồm cả tỉnh TTH

Chất thải mục tiêu: “Chất thải rắn đô thị”; bao gồm 1) các loại chất thải thông thường phát sinh từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình, cơ quan (trường học, cơ quan nhà nước...), khu vực công cộng (đường xá, công viên...) và các cơ sở thương mại dịch vụ (cửa hàng, văn phòng, nhà hàng, chợ, khách sạn...), 2) chất thải xây dựng và 3) phân bùn bề tự hoạt

Thời gian thực hiện dự án: Từ 31/3/2014 đến 15/3/2018

Mô tả tóm tắt	Chỉ số đánh giá khách quan	Phương tiện kiểm chứng	Giá trị quan trọng
<p>Mục tiêu tổng thể Mục tiêu tổng thể dài hạn (siêu mục tiêu): Quản lý tổng hợp chất thải rắn được thiết lập trên toàn Việt Nam theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p> <p>Mục tiêu tổng thể ngắn hạn (5 năm sau khi hoàn thành dự án): Hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn đối với chất thải rắn đô thị được thiết lập theo Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p> <p>Mục tiêu dự án</p> <p>Năng lực Quản lý chất thải rắn đô thị (QLCTREDT) được phát triển một cách tổng thể ở cấp trung ương và cấp địa phương.</p>	<p>1. Đến tháng 3 năm 2022, ít nhất X^(*) địa phương lập mới/điều chỉnh hoặc đang trong tiến trình lập mới/điều chỉnh Quy hoạch quản lý “tổng hợp” CTR</p> <p>(*) Giá trị mục tiêu (X) sẽ được dự án đề xuất tại cuộc họp JCC lần thứ 4, được tổ chức vào năm 2017 theo kế hoạch</p> <p>1. Khi kết thúc Dự án, ít nhất Y %^(**) dự thảo các văn bản pháp luật về QLCTREDT đã xây dựng hoặc điều chỉnh bởi Dự án được BXD trình cấp có thẩm quyền</p> <p>2. Khi kết thúc Dự án, cán bộ của BXD sẽ tăng cường năng lực quản lý một cách toàn diện hơn theo các hạng mục đánh giá năng lực^(**)</p> <p>3. Khi kết thúc Dự án, cán bộ của SXD Hà Nội sẽ tăng cường năng lực quản lý một cách toàn diện hơn theo các hạng mục đánh giá năng lực^(**)</p> <p>4. Khi kết thúc Dự án, cán bộ của tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tăng cường năng lực quản lý một cách toàn diện hơn theo các hạng mục đánh giá năng lực^(**)</p> <p>(*) Giá trị mục tiêu (Y) sẽ được cập nhật bởi Dự án tại cuộc họp JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch</p> <p>(**) Các hạng mục đánh giá năng lực sẽ được đề xuất tiếp nhật tại JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch</p>	<p>1. Số liệu được lưu giữ bởi Cục HTKT-BXD</p> <p>1. Danh sách công văn trình cơ quan thẩm quyền</p> <p>2. Kết quả đánh giá năng lực chung được thực hiện bởi PMU và JET</p> <p>3. Như điểm 2</p> <p>4. Như điểm 2</p>	<p>1. Chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị.</p> <p>2. Chính phủ Việt Nam có bộ tri ngân sách và huy động các nguồn ngân sách khác cho việc quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị</p> <p>3. Các địa phương bố trí ngân sách lập mới/điều chỉnh và tổ chức thực hiện Quy hoạch QLCTREDT.</p>
<p>Đầu ra</p> <p>Đầu ra 1 Năng lực của Bộ Xây dựng về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về QLTHCTR được tăng cường, đặc biệt đối với việc QLCTREDT</p>	<p>1a. Khi kết thúc Dự án, ít nhất Z %^(***) dự thảo các tài liệu hướng dẫn đã xây dựng thông qua Dự án, được chấp thuận bởi Cục HTKT-BXD để hỗ trợ về chính sách cho chính quyền địa phương</p> <p>1b. Các điều kiện hiện tại của QLCTREDT được Cục HTKT-BXD giám sát trên toàn quốc hàng năm thông qua thu thập ít nhất 40 loại dữ liệu và tổng hợp vào cơ sở dữ liệu.</p>	<p>1a. Danh sách các tài liệu hướng dẫn được ban hành/ chấp thuận</p> <p>1b. Số hạng mục dữ liệu được tổng hợp trong cơ sở dữ liệu mỗi năm</p> <p>1c. Ngày xuất bản ấn phẩm về dữ liệu</p> <p>1d. Ngày, nội dung, và thành...</p>	<p>1. Hầu hết các đối tác tiếp tục làm việc cho dự án.</p> <p>2. Luật Bảo vệ Môi trường mới không thay đổi vai trò và trách nhiệm của BXD về QLTHCTR.</p>

<p>Đầu ra 2 Nâng lực của SXD Hà Nội về thực hiện QLTHCTR được tăng cường</p>	<p>1c. Các dữ liệu chính sẽ được tổng hợp và chia sẻ với các địa phương trong năm 2016 và 2017 thông qua bản tin và ấn phẩm của dự án.</p> <p>1d. Hội thảo trong nước về QLTHCTR được BXD tổ chức một lần mỗi năm trong thời gian thực hiện Dự án.</p> <p>1e. Hướng dẫn về chỉnh sách từ BXD tới các địa phương được thực hiện thông qua các hội thảo, chương trình Giao lưu học tập (CSS) từ năm 2015 bằng các kiến thức và tài liệu thu nhận được trong thời gian thực hiện Dự án</p> <p>(*4) Giá trị mục tiêu (2) sẽ được cập nhật bởi Dự án tại cuộc họp JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch.</p> <p>2a. Đến tháng 12 năm 2015, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Xử lý Chất thải rắn thành phố Hà Nội, với đề xuất các dự án ưu tiên 5 năm về chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và phân bùn bê tông được lập.</p> <p>2b. Giai đoạn đầu của các dự án ưu tiên đã phê duyệt được SXD Hà Nội thực hiện từ tháng 9 năm 2016</p> <p>3a. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại tỉnh THH được phân tích bởi Bộ Xây dựng trong giai đoạn lập chủ trương.</p> <p>3b. BXD đưa ra các đóng góp kỹ thuật về Quy hoạch QLTHCTR đặc biệt đối với CTRĐT ở tỉnh THH trong quá trình lập quy hoạch.</p> <p>3c. Cục HTKT-BXD đưa ra các đóng góp bằng văn bản về Quy hoạch QLTHCTR cho UBND tỉnh trước khi phê duyệt</p> <p>3d. Tiến độ của các dự án thi điểm và việc chuẩn bị các dự án ưu tiên nêu trong Quy hoạch QLTHCTR được Cục HTKT-BXD giám sát thông qua báo cáo tiến độ của mỗi dự án</p> <p>3e. Khi kết thúc dự án, tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch QLTHCTR được Cục HTKT-BXD ban hành/ chấp thuận.</p>	<p>phần tham dự các buổi hội thảo của dự án</p> <p>1e. Ngay, nội dung và thành phần tham dự các buổi CSS</p> <p>2a. Báo cáo dự án</p> <p>2b. Báo cáo tiến độ</p> <p>3a. Các báo cáo dự án</p> <p>3b. Các góp ý bằng văn bản hoặc biên bản cuộc họp nhóm công tác</p> <p>3c. Các góp ý bằng văn bản của Cục HTKT gửi SXD & UBND tỉnh Thừa Thiên Huế</p> <p>3d. Các báo cáo tiến độ được tiếp nhận bởi Cục HTKT-BXD</p> <p>3e. Ngày ban hành/ chấp thuận</p>
<p>Đầu ra 3 Hỗ trợ kỹ thuật năng lực đối với Bộ Xây dựng trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, được tăng cường thông qua địa phương thi điểm</p>	<p>1-1. Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương và đề xuất thay đổi nếu cần thiết.</p> <p>1-2. Rà soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.</p> <p>1-3. Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị.</p> <p>1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của Bộ Xây dựng trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị tại các địa phương.</p>	<p>1c. Các dữ liệu chính sẽ được tổng hợp và chia sẻ với các địa phương trong năm 2016 và 2017 thông qua bản tin và ấn phẩm của dự án.</p> <p>1d. Hội thảo trong nước về QLTHCTR được BXD tổ chức một lần mỗi năm trong thời gian thực hiện Dự án.</p> <p>1e. Hướng dẫn về chỉnh sách từ BXD tới các địa phương được thực hiện thông qua các hội thảo, chương trình Giao lưu học tập (CSS) từ năm 2015 bằng các kiến thức và tài liệu thu nhận được trong thời gian thực hiện Dự án</p> <p>(*4) Giá trị mục tiêu (2) sẽ được cập nhật bởi Dự án tại cuộc họp JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch.</p> <p>2a. Đến tháng 12 năm 2015, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Xử lý Chất thải rắn thành phố Hà Nội, với đề xuất các dự án ưu tiên 5 năm về chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và phân bùn bê tông được lập.</p> <p>2b. Giai đoạn đầu của các dự án ưu tiên đã phê duyệt được SXD Hà Nội thực hiện từ tháng 9 năm 2016</p> <p>3a. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại tỉnh THH được phân tích bởi Bộ Xây dựng trong giai đoạn lập chủ trương.</p> <p>3b. BXD đưa ra các đóng góp kỹ thuật về Quy hoạch QLTHCTR đặc biệt đối với CTRĐT ở tỉnh THH trong quá trình lập quy hoạch.</p> <p>3c. Cục HTKT-BXD đưa ra các đóng góp bằng văn bản về Quy hoạch QLTHCTR cho UBND tỉnh trước khi phê duyệt</p> <p>3d. Tiến độ của các dự án thi điểm và việc chuẩn bị các dự án ưu tiên nêu trong Quy hoạch QLTHCTR được Cục HTKT-BXD giám sát thông qua báo cáo tiến độ của mỗi dự án</p> <p>3e. Khi kết thúc dự án, tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch QLTHCTR được Cục HTKT-BXD ban hành/ chấp thuận.</p>
<p>Các hoạt động</p>	<p><Phía Việt Nam></p> <p>(1) Đối tác và các cán bộ khác</p> <p>1) Giám đốc dự án</p> <p>2) Các cán bộ quản lý dự án</p> <p>3) Các bộ đối tác thuộc</p> <p>i) BXD</p> <p>ii) SXD Hà Nội</p> <p>iii) URENCO Hà Nội</p> <p>iv) SXD tại địa phương</p>	<p>A. Ngân sách cần thiết cho các hoạt động liên quan được đảm bảo bởi các cơ quan liên quan.</p> <p>B. Dự thảo quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội xây dựng trong giai đoạn bắt đầu dự án.</p>
<p>Đầu vào</p>	<p><Phía Nhật Bản></p> <p>(1) Các chuyên gia Nhật Bản</p> <p>1) Cố vấn trưởng</p> <p>2) Điều phối dự án</p> <p>3) Tổ chức và thể chế</p> <p>4) Quản lý chất thải rắn</p> <p>5) Quản lý dự án</p> <p>6) Quản lý tài chính</p> <p>7) Công nghệ xử lý chất thải</p>	

<p>1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc lãng cường quản lý chất thái rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.</p> <p>1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các khu liên hợp xử lý chất thái rắn.</p> <p>1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thái rắn đô thị vùng liên tỉnh. (Ghi chú: Hoạt động 1-7 kết hợp với Hoạt động 1-3)</p> <p>1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm lãng cường quản lý chất thái rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.</p> <p>1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thái rắn đô thị trên toàn quốc (Ghi chú: Hoạt động 1-9 kết hợp với Hoạt động 1-8)</p> <p>1-10. Dự thảo điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về QLTHCTR dựa vào kết quả rà soát của Hoạt động 1-1 để trình lên Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>8) Giáo dục môi trường</p> <p>9) Các chuyên gia khác trong các lĩnh vực cụ thể, nếu cần</p> <p>(2) Tập huấn quốc tế</p> <p>1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản 2 lần/năm, 10-12 cán bộ</p> <p>(3) Thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Dựa trên điều kiện thực tế đòi hỏi các thiết bị và tài liệu cho quá trình thực hiện, như</p> <p>i) Giáo dục môi trường và truyền thông</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p> <p>(4) Chi phí dự án</p> <p>1) Các chi phí cho các hoạt động của chuyên gia Nhật Bản</p> <p>2) Một phần chi phí cần thiết cho quá trình thực hiện, như:</p> <p>i) Giáo dục môi trường và truyền thông</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p>	<p>thi điểm</p> <p>4) Nhân viên hành chính cho việc thực hiện dự án</p> <p>(2) Văn phòng dự án, Các trang thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Văn phòng làm việc cho các chuyên gia Nhật Bản</p> <p>i) BXD</p> <p>ii) SXD Hà Nội</p> <p>iii) SXD của địa phương thi điểm</p> <p>2) Thiết bị và tài liệu yêu cầu, như: Các khóa tập huấn, hội thảo, v.v.</p> <p>(3) Chi phí Dự án</p> <p>1) Các chi phí dự án yêu cầu, như:</p> <p>i) Văn đối ứng</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo..</p>	<p>Điều kiện cần</p> <p>Ngân sách quan trọng cho hoạt động của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội không bị cắt giảm.</p>
<p>2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý chất thái rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.</p> <p>2-2. (Xóa bỏ)</p> <p>2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch xử lý chất thái rắn Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.</p> <p>2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thái rắn mục tiêu theo Quy hoạch xử lý chất thái rắn Hà Nội và thực hiện nghiên cứu tiền khả thi đối với khu xử lý chất thái rắn mục tiêu được lựa chọn đặc biệt cho hạng mục chất thái rắn đô thị.</p> <p>2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thái rắn mục tiêu được lựa chọn, Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP... (Hoạt động 2-5 được kết hợp với hoạt động 2-4)</p> <p>2-6. Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch xử lý chất thái rắn Hà Nội đặc biệt đối với QLCTRĐT</p>	<p>8) Giáo dục môi trường</p> <p>9) Các chuyên gia khác trong các lĩnh vực cụ thể, nếu cần</p> <p>(2) Tập huấn quốc tế</p> <p>1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản 2 lần/năm, 10-12 cán bộ</p> <p>(3) Thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Dựa trên điều kiện thực tế đòi hỏi các thiết bị và tài liệu cho quá trình thực hiện, như</p> <p>i) Giáo dục môi trường và truyền thông</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p> <p>(4) Chi phí dự án</p> <p>1) Các chi phí cho các hoạt động của chuyên gia Nhật Bản</p> <p>2) Một phần chi phí cần thiết cho quá trình thực hiện, như:</p> <p>i) Giáo dục môi trường và truyền thông</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p>	<p>thi điểm</p> <p>4) Nhân viên hành chính cho việc thực hiện dự án</p> <p>(2) Văn phòng dự án, Các trang thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Văn phòng làm việc cho các chuyên gia Nhật Bản</p> <p>i) BXD</p> <p>ii) SXD Hà Nội</p> <p>iii) SXD của địa phương thi điểm</p> <p>2) Thiết bị và tài liệu yêu cầu, như: Các khóa tập huấn, hội thảo, v.v.</p> <p>(3) Chi phí Dự án</p> <p>1) Các chi phí dự án yêu cầu, như:</p> <p>i) Văn đối ứng</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo..</p>	<p>Điều kiện cần</p> <p>Ngân sách quan trọng cho hoạt động của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội không bị cắt giảm.</p>
<p>3-1. Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thi điểm về hệ thống Quản lý chất thái rắn hiện hành.</p> <p>3-2. Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thi điểm trong việc lập mới/ điều chỉnh Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thái rắn đặc biệt đối với chất thái rắn đô thị, và Quy hoạch này sẽ được trình lên chính quyền địa phương thi điểm.</p> <p>3-3. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thái rắn, đặc biệt đối với QLCTRĐT</p> <p>3-4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch Quản lý tổng hợp CTR dựa vào các kinh nghiệm từ Hoạt động 3-2 và 3-3.</p>	<p>8) Giáo dục môi trường</p> <p>9) Các chuyên gia khác trong các lĩnh vực cụ thể, nếu cần</p> <p>(2) Tập huấn quốc tế</p> <p>1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản 2 lần/năm, 10-12 cán bộ</p> <p>(3) Thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Dựa trên điều kiện thực tế đòi hỏi các thiết bị và tài liệu cho quá trình thực hiện, như</p> <p>i) Giáo dục môi trường và truyền thông</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p> <p>(4) Chi phí dự án</p> <p>1) Các chi phí cho các hoạt động của chuyên gia Nhật Bản</p> <p>2) Một phần chi phí cần thiết cho quá trình thực hiện, như:</p> <p>i) Giáo dục môi trường và truyền thông</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng</p>	<p>thi điểm</p> <p>4) Nhân viên hành chính cho việc thực hiện dự án</p> <p>(2) Văn phòng dự án, Các trang thiết bị và tài liệu</p> <p>1) Văn phòng làm việc cho các chuyên gia Nhật Bản</p> <p>i) BXD</p> <p>ii) SXD Hà Nội</p> <p>iii) SXD của địa phương thi điểm</p> <p>2) Thiết bị và tài liệu yêu cầu, như: Các khóa tập huấn, hội thảo, v.v.</p> <p>(3) Chi phí Dự án</p> <p>1) Các chi phí dự án yêu cầu, như:</p> <p>i) Văn đối ứng</p> <p>ii) Tập huấn, hội thảo..</p>	<p>Điều kiện cần</p> <p>Ngân sách quan trọng cho hoạt động của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội không bị cắt giảm.</p>

Phụ lục 4. So sánh giữa hai bản Ma trận Thiết kế Dự án cũ và mới

TT		Bản cũ (Phụ lục 2) (tại buổi họp JCC lần hai tổ chức vào ngày 11/5/2015)		Bản mới (Phụ lục 3) (tại buổi họp JCC lần ba tổ chức vào ngày 11/8/2016)		Lý do chỉnh sửa	
<Các đầu ra>							
1	Đầu ra 2: Năng lực của SXD Hà Nội về thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị được tăng cường.	Đầu ra 2: Năng lực của SXD Hà Nội về thực hiện QLTHCTR được tăng cường.	Xóa bỏ	Đầu ra 2: Năng lực của SXD Hà Nội về thực hiện QLTHCTR được tăng cường.	Vấn đề về năng lực được tăng cường về QLTHCTR được nhấn mạnh.		
2	Đầu ra 4: Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường.	Xóa bỏ	Xóa bỏ		Đấy được cần nhắc là một đầu vào của dự án		
<Các hoạt động>							
3	1-7 Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh	1-7 Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh (Ghi chú: Hoạt động 1-7 kết hợp với Hoạt động 1-3)		1-7 Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh (Ghi chú: Hoạt động 1-7 kết hợp với Hoạt động 1-3)			Việc bổ sung ghi chú này nhằm phản ánh thực tế thực hiện dự án
4	1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc	1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc		1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và xã hội về quản lý chất thải rắn đô thị trên toàn quốc (Ghi chú: Hoạt động 1-9 kết hợp với Hoạt động 1-8)			Như mục 3
5				1-10. Dự thảo điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về QLTHCTR đưa vào kết quả ra soát của Hoạt động 1-1 để trình lên Thủ tướng Chính phủ			Hoạt động này được bổ sung do cần nhắc tình quan trọng của dự thảo sửa đổi Chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn tổng hợp.
6				3-4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn về Quy hoạch QLTHCTR đưa vào các kinh nghiệm từ Hoạt động 3-2 và 3-3			Hoạt động này được bổ sung do cần nhắc tình quan trọng của một tài liệu hướng dẫn lập QHQLTHCTR đối với các địa phương.
7	4-1. Thực hiện các khóa tập huấn kỹ thuật nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.			Xóa bỏ			Việc xóa bỏ hoạt động này phù hợp với việc xóa bỏ Đầu ra 4 đã nêu
8	4-2. Thực hiện (các) khóa tập huấn tại các quốc gia láng giềng nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.			Xóa bỏ			Như mục 7
<Chỉ số đánh giá khách quan của Mục tiêu tổng thể>							
9	1. Khái niệm về Quản lý tổng hợp chất thải rắn phổ biến trên toàn Việt Nam và ít nhất một số thử nghiệm về quản lý tổng hợp chất thải rắn được biết đến.			1. Đến tháng 3 năm 2022, ít nhất X (*) địa phương lập mới/điều chỉnh hoặc đang trong tiến trình lập mới/điều chỉnh Quy hoạch quản lý "tổng hợp" chất thải rắn			Thay đổi này để chỉ số đánh giá khách quan có thể định lượng được và việc đánh giá được cụ thể rõ ràng
(*) Giá trị mục tiêu (X) sẽ được dự án đề xuất tại cuộc họp JCC lần thứ 4 được tổ chức vào năm 2017 theo kế hoạch							

TT	Bản cũ (Phụ lục 2) (tại buổi họp JCC lần hai tổ chức vào ngày 11/5/2015)	Bản mới (Phụ lục 3) (tại buổi họp JCC lần ba tổ chức vào ngày 11/8/2016)	Lý do chỉnh sửa
<Phương tiện kiểm chứng của Mục tiêu tổng thể>	1. Báo cáo khảo sát	1. Số liệu được lưu giữ bởi Cục HTK-T-BXD	Thay đổi này là phù hợp với sự thay đổi của các Chi số đánh giá khách quan
<Giá định quan trọng của Mục tiêu tổng thể>	11		Các giá thiết này được cân nhắc phù hợp hơn khi đề trong phần Mục tiêu dự án
<Chi số đánh giá khách quan của Mục tiêu dự án>	12	Được thay bằng: 1. Khi kết thúc Dự án, ít nhất Y % ^(*) dự thảo các văn bản pháp luật về QLCTRD đã xây dựng hoặc điều chỉnh bởi Dự án được BXD trình cấp có thẩm quyền 2. Khi kết thúc Dự án, cán bộ của BXD sẽ tăng cường năng lực quản lý một cách toàn diện hơn theo các hạng mục đánh giá năng lực ^(*) 3. Khi kết thúc Dự án, cán bộ của SXD Hà Nội sẽ tăng cường năng lực quản lý một cách toàn diện hơn theo các hạng mục đánh giá năng lực ^(*) 4. Khi kết thúc Dự án, cán bộ của tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tăng cường năng lực quản lý một cách toàn diện hơn theo các hạng mục đánh giá năng lực ^(*) ^(**) Giá trị mục tiêu (Y) sẽ được cập nhật bởi Dự án tại cuộc họp JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch ^(***) Các hạng mục đánh giá năng lực sẽ được đề xuất/cập nhật tại JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch	Thay đổi này để các chỉ số đánh giá khách quan được rõ ràng hơn và mang tính thuyết phục hơn khi đánh giá
<Phương tiện kiểm chứng của Mục tiêu dự án>	13	1. Biên bản cuộc họp ban điều phối chung (JCC) 2. Các báo cáo tiến độ và báo cáo hoàn thành dự án 3. Các báo cáo đánh giá chung dự án 4. Quy hoạch quản lý chất thải rắn được lập mới/điều chỉnh tại địa phương thí điểm	Thay đổi này là phù hợp với sự thay đổi của các Chi số đánh giá khách quan

TT	Bản cũ (Phụ lục 2) (tại buổi họp JCC lần hai tổ chức vào ngày 11/5/2015)	Bản mới (Phụ lục 3) (tại buổi họp JCC lần ba tổ chức vào ngày 11/8/2016)	Lý do chỉnh sửa
14	<p><Giá định quan trọng của Mục tiêu dự án></p> <p>1. Hầu hết các đối tác tiếp tục làm việc cho dự án.</p> <p>2. Luật Bảo vệ Môi trường mới không thay đổi vai trò và trách nhiệm của BXD và QLTHCTR.</p> <p><i>(Các giá định này được chuyển xuống mục Giá định quan trọng của Các đầu ra trong Bản mới)</i></p>	<p>Các giá định quan trọng từ Mục tiêu tổng thể được chuyển xuống đây và thêm mục 3 như sau:</p> <p>1. Chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách về QLTHCTR đó thì.</p> <p>2. Chính phủ Việt Nam bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực khác cho QLTHCTR đối với chất thải rắn đô thị.</p> <p>3. Các địa phương bố trí ngân sách lập mới/ điều chỉnh và tổ chức thực hiện Quy hoạch QLCTR.</p>	<p>Các giá định cũ được cân nhắc phù hợp hơn khi đề trong các đầu ra.</p> <p>Giá định mới được bổ sung là điều kiện cần để các địa phương thực hiện QHQLCTR.</p>
15	<p><Chỉ số đánh giá khách quan của Đầu ra 1></p> <p>1. Các chính sách, quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn hiện tại... về quản lý chất thải rắn đô thị được cải thiện.</p> <p>2. Các hoạt động điều phối và hướng dẫn hiện tại về quản lý chất thải rắn đô thị đối với địa phương được cải thiện.</p> <p>3. Tập huấn và hội thảo trong nước được tổ chức hai lần/năm</p>	<p>1a. Khi kết thúc Dự án, ít nhất Z % (*) dự thảo các tài liệu hướng dẫn đã xây dựng thông qua Dự án, được chấp thuận bởi Cục HTKT-BXD để hỗ trợ về chính sách cho chính quyền địa phương</p> <p>1b. Các điều kiện hiện tại của QLCTREDT được Cục HTKT-BXD giám sát trên toàn quốc hàng năm thông qua thu thập ít nhất 40 loại dữ liệu và tổng hợp vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>1c. Các dữ liệu chính sẽ được tổng hợp và chia sẻ với các địa phương trong năm 2016 và 2017 thông qua bản tin và ấn phẩm của dự án.</p> <p>1d. Hội thảo trong nước về QLTHCTR được BXD tổ chức một lần mỗi năm trong thời gian thực hiện Dự án.</p> <p>1e. Hướng dẫn về chính sách từ BXD tới các địa phương được thực hiện thông qua các hội thảo, chương trình Giao lưu học tập (CSS) từ năm 2015 bằng các kiến thức và tài liệu thu nhận được trong thời gian thực hiện Dự án</p> <p>(*)4 Giá trị mục tiêu (Z) sẽ được cập nhật bởi Dự án tại cuộc họp JCC lần thứ 4 năm 2017 theo kế hoạch</p>	<p>Thay đổi này để các chỉ số đánh giá khách quan được rõ ràng hơn và mang tính thuyết phục hơn khi đánh giá</p>
16	<p><Phương tiện kiểm chứng của Đầu ra 1></p> <p>1. Các báo cáo dự án</p> <p>2. Các báo cáo đánh giá năng lực</p> <p>3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>1a. Danh sách các tài liệu hướng dẫn được ban hành/ chấp thuận</p> <p>1b. Số hạng mục dữ liệu được tổng hợp trong cơ sở dữ liệu mỗi năm</p> <p>1c. Ngày xuất bản ấn phẩm về dữ liệu</p>	<p>Thay đổi này là phù hợp với sự thay đổi của các Chỉ số đánh giá khách quan</p>

TT	<p>Bản cũ (Phụ lục 2) (tại buổi họp JCC lần hai tổ chức vào ngày 11/5/2015)</p>	<p>Bản mới (Phụ lục 3) (tại buổi họp JCC lần ba tổ chức vào ngày 11/8/2016)</p>	<p>Lý do chỉnh sửa</p>
		<p>1d. Ngày, nội dung và thành phần tham dự các buổi hội thảo của dự án 1e. Ngày, nội dung và thành phần tham dự các buổi CSS</p>	
	<p>< Chỉ số đánh giá khách quan của Đầu ra 2 ></p>		
17	<p>1. Tiến độ thực hiện Kế hoạch thực hiện đối với Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn thành phố Hà Nội</p>	<p>2a. Đến tháng 12 năm 2015, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Xử lý Chất thải rắn thành phố Hà Nội, với đề xuất các dự án ưu tiên 5 năm về chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và phân bùn bề tự hoại được lập 2b. Giai đoạn đầu của các dự án ưu tiên đã phê duyệt được SXD Hà Nội thực hiện từ tháng 9 năm 2016.</p>	<p>Thay đổi này để các chỉ số đánh giá khách quan được rõ ràng hơn và mang tính thuyết phục hơn khi đánh giá Chỉ tiêu này được bổ sung nhằm phản ánh tiến độ thực hiện dự án.</p>
	<p>< Phương tiện kiểm chứng Đầu ra 2 ></p>		
18	<p>1. Các báo cáo dự án 2. Các báo cáo đánh giá năng lực 3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>2a. Báo cáo dự án 2b. Báo cáo tiến độ</p>	<p>Thay đổi này là phù hợp với sự thay đổi của các Chỉ số đánh giá khách quan</p>
	<p>< Chỉ số đánh giá khách quan của Đầu ra 3 ></p>		
19	<p>1. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại địa phương thí điểm được phân tích kỹ lưỡng bởi BXD. 2. Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn tại địa phương thí điểm đặc biệt cho chất thải rắn đô thị.</p>	<p>3a. Hiện trạng năng lực Quản lý chất thải rắn tại tỉnh TTH được phân tích bởi Bộ Xây dựng trong giai đoạn lựa chọn 3b. BXD đưa ra các đóng góp kỹ thuật về Quy hoạch QLTHCTR đặc biệt đối với CTRETI cho tỉnh TTH trong quá trình lập quy hoạch. 3c. Cục HTKT-BXD đưa ra các đóng góp bằng văn bản về Quy hoạch QLTHCTR cho UBND tỉnh trước khi phê duyệt. 3d. Tiến độ của các dự án thí điểm và việc chuẩn bị các dự án ưu tiên nêu trong Quy hoạch QLTHCTR được Cục HTKT-BXD giám sát thông qua báo cáo tiến độ của mỗi dự án. 3e. Khi kết thúc dự án, tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch QLTHCTR được Cục HTKT-BXD ban hành/chấp thuận</p>	<p>Tên của địa phương Thừa Thiên Huế được bổ sung để xác định rõ địa phương thí điểm. Phần giải thích “trong quá trình lựa chọn” được bổ sung để phản ánh quy trình đánh giá năng lực được thực hiện trong dự án. Thay đổi này để các chỉ số đánh giá khách quan được rõ ràng hơn và mang tính thuyết phục hơn khi đánh giá Bổ sung này để các chỉ số đánh giá khách quan được rõ ràng hơn và mang tính thuyết phục hơn khi đánh giá</p>
	<p>< Phương tiện kiểm chứng của Đầu ra 3 ></p>		
20	<p>1. Các báo cáo dự án 2. Các báo cáo đánh giá năng lực 3. Các báo cáo đánh giá dự án hợp tác</p>	<p>3a. Các báo cáo dự án 3b. Các góp ý bằng văn bản hoặc biên bản cuộc họp nhóm công tác 3c. Các góp ý bằng văn bản của Cục HTKT gửi SXD & UBND tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Thay đổi này là phù hợp với sự thay đổi của các Chỉ số đánh giá khách quan</p>

TT	Bản cũ (Phụ lục 2) (tại buổi họp JCC lần hai tổ chức vào ngày 11/5/2015)	Bản mới (Phụ lục 3) (tại buổi họp JCC lần ba tổ chức vào ngày 11/8/2016)	Lý do chỉnh sửa
		3d. Các báo cáo tiền độ được tiếp nhận bởi Cục HKT-BXD 3e. Ngày ban hành/chấp thuận	
	<Giải thích quan trọng của các Đầu ra>		
21	1. Ngân sách cần thiết cho các hoạt động được các cơ quan liên quan đảm bảo. 2. Dự thảo quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội được chuẩn bị bởi UBND thành phố Hà Nội trong thời gian đầu dự án. (<i>Giải thích cũ được chuyển xuống mục Giá định quan trọng của các hoạt động</i>)	Các giá định quan trọng từ Mục tiêu Dự án được chuyển xuống: 1. Hầu hết các đối tác tiếp tục làm việc cho dự án. 2. Luật Bảo vệ Môi trường mới không thay đổi vai trò và trách nhiệm của BXD về QLHCTR	Các giá định cũ được cân nhắc phù hợp hơn khi để trong các hoạt động.
	<Giải thích quan trọng của Các hoạt động>		
22	(Di chuyển)	Các giá định quan trọng từ các đầu ra được chuyển xuống: A. Ngân sách cần thiết cho các hoạt động liên quan được đảm bảo bởi các cơ quan liên quan. B. Dự thảo quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội xây dựng trong giai đoạn bắt đầu dự án.	Việc di chuyển này để phù hợp với cấu trúc của bản PDM
	<Đầu vào của Các hoạt động>		
23	(2) Tập huấn quốc tế i) Tập huấn ngắn hạn: 1-2 lần/năm, 10-12 cán bộ ii) Tập huấn dài hạn: 1 lần/năm, 7-10 cán bộ	(2) Tập huấn quốc tế 1) Tập huấn cho đối tác được thực hiện tại Nhật Bản 2 lần/năm, 10-12 cán bộ	Thay đổi này để phù hợp với tình hình thực hiện thực tế

Phụ lục 5. Bản Kế hoạch thực hiện cũ (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 2 vào ngày 11/5/2015)

Hoạt động	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm thứ nhất				Năm thứ 2				Năm thứ 3				Năm thứ 4				Sản phẩm chính (dề xuất)
			1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	
Kế hoạch Dự án																			
1. Năng lực của BXD về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với Quản lý chất thải rắn đô thị.																			
1-1. Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn tại cấp trung ương và địa phương, xuất thay đổi nếu cần thiết.	BXD																		Các văn bản đề xuất, ví dụ: 1. Nghị định 59; Quyết định 2149/2009/QĐ-TTg; các tiêu chuẩn, quy chuẩn chính sửa hiện quan đến quản lý chất thải rắn đô thị, 2. Rà soát Quy định về quản lý phân bùn bể tự hoại ở Thông tư số 04/2015/TT-BXD và đề xuất nếu cần, và 3. Quy định về quản lý chất thải xây dựng
1-2. Rà soát và đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.	BXD																		1. Kết quả đánh giá 2. Tiêu chí lựa chọn công nghệ
1-3. Lập hướng dẫn quy hoạch xây dựng đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn	BXD																		1. Hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn (kết hợp với hoạt động 1-7)
1-4. Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của BXD trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các địa phương.	BXD																		1. Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Bộ xây dựng 2. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Bộ xây dựng
1-5. Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.	BXD																		1. Kết quả phân tích/ tổng hợp về quản lý chất thải rắn đô thị. 2. Cơ sở dữ liệu
1-6. Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý cho các khu liên hiệp xử lý chất thải rắn	BXD																		1. Hướng dẫn áp dụng mô hình phù hợp

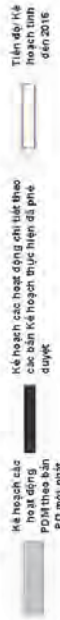
1-7. Nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.	BXD								1. Hướng dẫn lập Quy hoạch xây dựng khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh. 1. Chương trình tập huấn
1-8. Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện trong nước và quốc tế.	BXD								1. Chương trình hội thảo, thảo luận
1-9. Tổ chức hội thảo, thảo luận giữa các chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, thể chế và các xã hội về quản lý chất thải rắn trên toàn quốc.	BXD								1. Báo cáo Bài học kinh nghiệm và đề xuất
2. Năng lực quản lý chất thải rắn đô thị của SXD Hà Nội được tăng cường									
2-1. Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO							1. Tài liệu đề xuất 2. Kế hoạch thực hiện
2-2. (Xóa bỏ.)									
2-3. Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn thành phố Hà Nội, bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO							1. Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi
2-4. Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mục tiêu theo Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn của thành phố Hà Nội, và thực hiện nghiên cứu khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO							1. Báo cáo nghiên cứu
2-5. Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mục tiêu được lựa chọn. Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP etc.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO							

2-6. Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn của thành phố Hà Nội.	UBND Tp.HN /SXD/BXD	HN URENCO							1. Báo cáo kinh nghiệm
3. Hỗ trợ kỹ thuật năng lực đối với BXD trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường thông qua địa phương thí điểm, đặc biệt đối với chất thải rắn.									
3-1. Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thí điểm về Quản lý chất thải rắn	UBND địa phương/ SXD/ BXD								1. Báo cáo đánh giá năng lực
3-2. Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thí điểm trong việc chuẩn bị Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn.	UBND địa phương/ SXD/ BXD								1. Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị của địa phương thí điểm
3-3. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn.	UBND địa phương/ SXD/ BXD								1. Báo cáo hoạt động
4. Kiến thức về quản lý chất thải rắn đô thị của các cán bộ cấp trung ương và địa phương được tăng cường.									
4-1. Thực hiện các khóa tập huấn kỹ thuật nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.	BXD/SXD	Các cơ quan liên quan							1. Báo cáo công tác 2. Kế hoạch hành động
4-2. Thực hiện (các) khóa tập huấn tại các quốc gia láng giềng nhằm tăng cường kiến thức về quản lý chất thải rắn cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương.	BXD/SXD	Các cơ quan liên quan							

Phụ lục 6. Bản Kế hoạch thực hiện mới (Bản thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 3 tổ chức ngày 11/8/2016)

(1) Kế hoạch thực hiện toàn dự án

Tiến độ các hoạt động



Hoạt động	Cơ quan chức năng (Ban)	Năm thứ				Các sản phẩm chính (Dự kiến)	Cán bộ phụ trách (Đội tác vụ (Năm))	Đơn vị thực hiện (Đoàn tác vụ)
		2014	2015	2016	2017			
Kế hoạch xây dựng Nâng lực của BXD về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện "Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với Quản lý chất thải rắn đô thị." 1.1. Ra soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương và địa phương nếu cần thiết. 1.1.0. Nghiên cứu hiện trạng quản lý chất thải rắn tại Việt Nam trong đó xác định các vấn đề vẫn bản pháp luật cần rà soát. 1.1.1. Ra soát các văn bản liên quan đến "Nghị định về quản lý chất thải và phế liệu" 1.1.2. Đề xuất chỉnh sửa Nghị định số 59/2007/NĐ-CP 1.1.3. Xây dựng dự thảo hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn và gộp ý kiến cho dự thảo thông tư của Bộ Xây dựng 1.1.4. Xây dựng dự thảo về xác định chi số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chi tiêu sử dụng đất đối với các khu xử lý chất thải rắn 1.1.5. Xây dựng dự thảo về mẫu hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn 1.1.6. Xây dựng dự thảo quy định về quản lý chất thải xây dựng 1.1.7. Ra soát và chỉnh sửa các chi tiêu quy hoạch trong OCXD/VN01 (Chương 6, phần quản lý chất thải rắn)								
	BXD							
	BXD							
	HOC							
	BXD							
	BXD							
	BXD							
	BXD							
	BXD							
	BXD							
	BXD							
	BXD							

Hoạt động	Cơ quan chủ trì/chiếm lĩnh	Cơ quan hợp tác	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Các sản phẩm chính (Dự kiến)	Cán bộ phụ trách (Đối tác Việt Nam)	Cán bộ thực hiện tại các Việt Nam	Chuyên gia
			2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021				
1.2 Rra soát và đánh giá các công nghệ hiện thống và hiện đại trên khía cạnh xử lý và quản lý, các quy chuẩn về quy hoạch và xây dựng, và đưa ra để xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp.	BXD	-												Wada, Koyama
1.2.1 Xây dựng dự thảo tài liệu hướng dẫn lựa chọn công nghệ	BXD	-									Báo cáo hướng dẫn lựa chọn công nghệ			Wada, Koyama
1.3 Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị	BXD	-									1. Hướng dẫn lập QH XD			Wada, Koyama
1.3.1 Xây dựng dự thảo tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch xây dựng	BXD	-									Báo cáo hướng dẫn về lập quy hoạch xây dựng			Wada, Koyama
1.3.2 Xây dựng dự thảo hướng dẫn phát triển các cơ sở xử lý trung hợp/dài hạn	BXD	-									Báo cáo hướng dẫn về phát triển các cơ sở xử lý trung hạn/dài hạn			Wada, Koyama
1.4 Tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát của BXD trong việc thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị tại các địa phương.	BXD	-										Hiệp	Wada, Hirata, Koyama	
1.4.1 Xây dựng kế hoạch theo dõi và giám sát thực hiện Quy hoạch, bao gồm các biểu thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định Thửa Thiên Huế (Hoạt động 3.3)	BXD	-									Kế hoạch theo dõi và giám sát	Hiệp	Wada, Hirata, Koyama	
1.4.2 Chuẩn bị báo cáo theo dõi và giám sát thực hiện quy hoạch tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế (bởi BXD)	BXD	-									Báo cáo theo dõi và giám sát	Hiệp	Wada, Hirata, Koyama	
1.5 Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại.	BXD	-										Thư	Wada, Hirata, Koyama	
1.5.1 Thu thập dữ liệu về quản lý chất thải rắn từ 63 tỉnh thành và tổng hợp thành cơ sở dữ liệu	BXD	-									Các biểu mẫu và cơ sở dữ liệu hàng năm	Thư, Long, Kiều Anh	Wada, Hirata, Koyama	
1.5.2 Xây dựng báo cáo tổng hợp dữ liệu từ 63 tỉnh thành	BXD	-									Báo cáo tổng hợp dữ liệu được các địa phương tham khảo	Thư, Long, Kiều Anh	Wada, Hirata, Koyama	
1.6 Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các cơ sở xử lý chất thải rắn	BXD	-										Thủy	Wada, Mori, Koyama	
1.6.1 Xây dựng dự thảo tài liệu hướng dẫn mô hình đầu tư và quản lý vận hành của các khu xử lý chất thải rắn	BXD	-									Báo cáo hướng dẫn về mô hình đầu tư và quản lý các cơ sở xử lý chất thải rắn	Thủy	Wada, Mori, Koyama	

Hoạt động	Cơ quan chủ trì/Thực hiện	Cơ quan hợp tác	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Các sản phẩm chính (Dự kiến)	Cán bộ phụ trách (Đối tác Việt Nam)	Cán bộ thực hiện (Đối tác Việt Nam)	Chuyên gia
			2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021				
1.7	EXD	-												Wada, Mori, Koyama
1.8	EXD	-										Thu		Wada, Hirata, Koyama
1.8.1 Xây dựng chương trình "Giáo lưu học tập"	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
1.8.2 Thực hiện chương trình "Giáo lưu học tập" thông qua việc sử dụng các sản phẩm báo cáo hướng dẫn	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
1.8.3 Để xuất chương trình cấp chứng chỉ cho các địa phương thông qua thực hiện CSS	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
1.8.4 Tổ chức các hội thảo và/hoặc hội nghị	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
1.9	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
1.9.1 Tổ chức hội nghị và hội thảo giữa các chuyên gia (kết hợp với các hoạt động 1.8.2 & 1.8.4)	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
1.10	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
Dự thảo điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về QLTHCTR dựa vào kết quả ra soát của Hoạt động 1-1 để trình lên Thủ tướng Chính phủ	EXD	-												Wada, Hirata, Koyama
2. Mạng lực của SXD Hà Nội về thực hiện QLTHCTR được tăng cường	UBND TP Hà Nội NH/SXD Hà Nội	EXD												Wada, Hirata
2.1	UBND TP Hà Nội NH/SXD													Wada, Hirata
Đánh giá kết quả thực hiện dự án Pha 1 từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn của toàn thành phố Hà Nội. Xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các tư vấn, đề xuất.														Wada, Hirata
2.1.1 Ra soát dự án 3R	SXD	EXD, URENCO												Wada, Hirata
(2.2) (Xoa bỏ)														

Hoạt động	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Cơ quan hợp tác	Năm												Các sản phẩm chính (Dự kiến)	Cán bộ phụ trách (Đối tác Việt Nam)	Cán bộ thực hiện (Đối tác Việt Nam)	Chuyên gia
			2014			2015			2016			2017						
2.3	Tư vấn, đề xuất về công tác thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn (thành phố Hà Nội), bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.	UBND TP Hà Nội/SXD															Wada, Hirata, Sato	
2.3.1	Xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016-2020 của Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội đối với CTRDT, CTXD và Phần bun bê tự hoại	URENCO															Wada, Hirata, Sato	
2.3.2	Chuẩn bị đề xuất về quản lý chất thải rắn sinh hoạt như là một phần của Kế hoạch thực hiện, bao gồm các dự án ưu tiên 5 năm	như trên															Wada, Hirata, Sato	
2.3.3	Chuẩn bị đề xuất về quản lý chất thải xây dựng như là một phần của Kế hoạch thực hiện, bao gồm các dự án ưu tiên 5 năm	như trên															Wada, Hirata, Sato	
2.3.4	Chuẩn bị đề xuất về quản lý phân bón bề tự hoại như là một phần của Kế hoạch thực hiện, bao gồm các dự án ưu tiên 5 năm	như trên															Wada, Hirata, Sato	
2.3.5	Thực hiện bước đầu của các dự án ưu tiên 5 năm về quản lý chất thải rắn sinh hoạt ((a) Cải thiện công tác thu gom và vận chuyển (b) Giám sát toàn diện kế hoạch thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn, (c) Đề xuất các khu xử lý chất thải cần thiết, (d) Thiết lập "văn phòng cải tiến quản lý chất thải nhằm tránh khủng hoảng")	SXD															Wada, Hirata, Sato	
2.3.6	Thực hiện bước đầu của các dự án ưu tiên 5 năm về quản lý chất thải xây dựng ((a) Xây dựng văn bản và quản lý cơ sở tài chế, (c) Ứng dụng vật liệu tái chế tại các công trình xây dựng)	SXD															Wada, Hirata, Sato	
2.3.7	Thực hiện bước đầu của các dự án ưu tiên 5 năm về quản lý phân bón bề tự hoại bao gồm cả bùn thải thoát nước ((a) Xác nhận hiện trạng hoạt động trạm xử lý Cầu Diễn, (b) Thu gom phân bón bề tự hoại về KXL Cầu Diễn, (c) Mở rộng ra toàn thành phố Hà Nội)	SXD															Wada, Hirata, Sato	
2.4	Tư vấn kỹ thuật về việc lựa chọn khu xử lý chất thải rắn mức tiêu theo Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn của thành phố Hà Nội, và thực hiện nghiên cứu khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn mức tiêu được lựa chọn, đặc biệt cho hạng mục chất thải rắn đô thị	UBND TP Hà Nội/SXD															Wada, Mori, Suzuki, Fukuda	
2.4.1	Lựa chọn khu vực mục tiêu cho nghiên cứu tiền khả thi	UBND TP Hà Nội/SXD															Wada, Mori, Suzuki, Fukuda	
2.4.2	Xây dựng dự thảo báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	như trên															Wada, Mori, Suzuki, Fukuda	
2.5	Nghiên cứu thu hút đầu tư cho việc xây dựng khu xử lý chất thải rắn mức tiêu được lựa chọn. Ví dụ như dưới hình thức: BOT, PFI, PPP etc.	UBND TP Hà Nội/SXD															Wada, Mori, Suzuki, Fukuda	
2.5.1	Nghiên cứu thực địa đầu tư (Kết hợp với hoạt động 2-4)	UBND TP Hà Nội/SXD															Wada, Mori	
2.6	Rút ra bài học kinh nghiệm về việc lập và thực hiện Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn của thành phố Hà Nội, đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị	UBND/SXD															Wada, Hirata, Sato	
2.6.1	Rút ra bài học từ công tác lập đến thực hiện Quy hoạch xử lý CTR	UBND/SXD															Wada, Hirata, Sato	

Hoạt động	Cơ quan chủ trì/đồng chủ trì	Cơ quan hợp tác	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Các sản phẩm chính (Dự kiến)	Cán bộ phụ trách (Đối tác Việt Nam)	Cán bộ thực hiện (Đối tác Việt Nam)	Chuyên gia	
			2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021					
3 Hỗ trợ kỹ thuật nâng lực đối với BXD trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, được tăng cường thông qua địa phương trí điểm	BXD	TTH										Tuấn Đức (BXD) Viên (SXD)	Đức (BXD) Các thành viên trong tổ công tác của TTH	Wada, Hirata, Koyama, Ngoc	
3.1 Thực hiện "Đánh giá năng lực" đối với địa phương thí điểm về hệ thống Quản lý chất thải rắn hiện hành.	UBND THXSXD, BXD	-												Wada	
3.2 Hỗ trợ kỹ thuật đối với chính quyền địa phương thí điểm trong việc lập/điều chỉnh Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, và Quy hoạch này sẽ được trình lên chính quyền địa phương thí điểm.	UBND THXSXD, BXD												Viên (SXD)	Wada, Hirata, Koyama, Ngoc	
3.3 Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ban đầu của Quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị	UBND THXSXD, BXD														
3.3.1 Giám sát thường xuyên việc thực hiện giai đoạn đầu các dự án ưu tiên cơ sở tham gia của công đồng và 3R (a) Thực địa sản xuất phân compost tại công đồng, (b) Thực địa 3R thông qua các hoạt động phối hợp với cơ sở kinh doanh, (c) Thí điểm phân loại chất thải thực hiện bởi Thửa Thiên Huệ	BXD	UBND THXSXD-PCO											Báo cáo giám sát	Đức (BXD) Wada, Hirata, Koyama, Ngoc	
3.3.2 Giám sát thường xuyên việc thực hiện giai đoạn đầu các dự án ưu tiên thực địa quản lý tổng hợp chất thải rắn (a) Phát triển các cơ sở xử lý, (b) Phối hợp với nhà máy xử lý, (c) Ban chỉ đạo QLCT tổng hợp, (d) Tài liệu hướng dẫn thực hiện Quy hoạch) thực hiện bởi tỉnh Thừa Thiên Huế	BXD	nhuận											Báo cáo giám sát	Đức (BXD) Các thành viên trong tổ công tác của TTH	Wada, Hirata, Koyama, Ngoc
3.4 Xây dựng tài liệu hướng dẫn lập Quy hoạch QLTHCTR dựa trên các hoạt động 3-2 và 3-3	BXD	UBND THXSXD-PCO											Báo cáo hướng dẫn lập Quy hoạch QLTHCTR	Hiệp (BXD)	Wada, Hirata, Koyama, Ngoc
0 Quản lý dự án	-	-											TS Tuấn	Thư, Kiều Anh	
0.1 Xây dựng dự thảo các nội dung truyền thông của dự án	BXD	-											Các ấn phẩm truyền thông được BXD xuất bản		Wada, Koyama
0.2 Các hoạt động đánh giá năng lực	-	-											Báo cáo đánh giá năng lực		Wada, Koyama
0.3 Tổ chức tập huấn chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn đô thị cho các cán bộ cấp trung ương và cấp địa phương	BXD	-											Thư	Wada, Hirata, Koyama	
0.3.1 Tổ chức các khóa tập huấn tại Nhật Bản	BXD	-											Tài liệu tập huấn tại Nhật Bản		Wada, Hirata, Koyama

(2) Kế hoạch thực hiện năm

Kế hoạch thực hiện năm

Tên dự án
hạng mục
đầu tư

Kế hoạch các
hoạt động
đầu tư theo các
phần việc

Kế hoạch các
hoạt động
đầu tư theo các
phần việc

Kế hoạch các
hoạt động
đầu tư theo các
phần việc

Tên dự án
hạng mục
đầu tư

Kế hoạch các
hoạt động
đầu tư theo các
phần việc

Kế hoạch các
hoạt động
đầu tư theo các
phần việc

Tên dự án
hạng mục
đầu tư

Tên dự án hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2016	Quý II					Quý III					Quý IV					Tổng cộng 2017	Đơn vị chức năng	Đơn vị thực hiện (Đầu tư, VP)	Chuyên gia
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
I Kế hoạch dự án																				
Năng lực của BXD về quản lý, hoạch định chính sách, và hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện "Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn được tăng cường, đặc biệt đối với Quản lý chất thải rắn đô thị."																				
1.1 Rà soát các chính sách, quy định, hướng dẫn chế độ và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị cấp trung ương và có xuất nhập khẩu nếu cần thiết.	Rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến QLTR	Rà soát các văn bản pháp luật																		
1.1.1 Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo "Ngân định quản lý chất thải và phí thải"	Rà soát các văn bản liên quan	Rà soát các văn bản liên quan																		
1.1.2 Bổ sung chính sách Nghị định số 59/2007/NĐ-CP	Xác định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thuộc Bộ, ngành, địa phương	Trình dự thảo Nghị định số 59/2007/NĐ-CP																		
1.1.4 Xây dựng dự thảo và xác định chi số chế độ sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp	Lập dự thảo	Hoàn thiện																		
1.1.5 Xây dựng dự thảo về mẫu hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn	Lập dự thảo	Hoàn thiện																		
1.1.6 Xây dựng dự thảo quy định về quản lý chất thải xây dựng	Lập dự thảo	Hoàn thiện																		
1.1.7 Rà soát và chỉnh sửa các chỉ tiêu quy hoạch theo QCVN01:2007/01 (Chương 6: phần quản lý chất thải rắn)	Chẩn tra kế hoạch	Lập đề báo																		

Hoạt động	Tên dự án (năm 2016)	Kế hoạch năm 2016	Quý II		Quý III		Quý IV		Đưa vào sử dụng	Sàn phẩm chính (Số xuất)	Cán bộ phụ trách (Đối tác VN)	Cán bộ thực hiện (Đối tác VN)	Chuyến đi
			6	7	8	9	10	11					
1.4 Tăng cường năng lực kiến tạo và giám sát của BXD trong việc thực hiện quản lý chất lượng, độ tin cậy các dự án												Hiệp	Wada, Hiza, Koyama
1.4.1 Xây dựng kế hoạch theo dõi và giám sát thực hiện Quy hoạch, báo cáo các biểu mẫu thông qua áp dụng mô hình quản lý Hệ số S-EIS phương tiện di chuyển (theo công 3.3)	Chưa có kế hoạch	Lập dự thảo			23 tháng kể hoạch theo dõi áp dụng các biểu mẫu					Dự kiến báo mẫu		Hiệp	Wada, Hiza, Koyama
1.4.2 Chuẩn bị báo cáo theo dõi và giám sát thực hiện quy hoạch tại Hà Nội và EIS phương tiện di chuyển (bản BXD)	Chưa có kế hoạch	Thực nghiệm								EIS cáo báo cáo và giám sát		Hiệp	Wada, Hiza, Koyama
1.5 Thu thập dữ liệu và thông tin sử dụng cho việc tăng cường quản lý chất lượng độ tin cậy các trung ương, phân tích và xác định các vấn đề tồn tại											Thư		Wada, Hiza, Koyama
1.5.1 Thu thập dữ liệu về quản lý chất lượng độ tin cậy từ 63 tỉnh thành và tổng hợp thành cơ sở dữ liệu	Biên soạn theo kế hoạch đã lập	Thu thập dữ liệu liên lạc các ban										Thư, Lương, Kiều Anh	Wada, Hiza, Koyama
1.5.2 Xây dựng báo cáo tổng hợp dữ liệu từ 63 tỉnh thành	Biên soạn theo kế hoạch đã lập	Biên soạn báo cáo tổng hợp										Thư, Lương, Kiều Anh	Wada, Hiza, Koyama
1.6 Nghiên cứu các mô hình đầu tư và mô hình quản lý để áp dụng cho việc đầu tư xây dựng và quản lý các cơ sở xử lý chất thải rắn												Thư	Wada, Hiza, Koyama
1.6.1 Xây dựng dự thảo hướng dẫn mô hình đầu tư và quản lý vận hành các cơ sở xử lý chất thải rắn	Tại các khu vực trọng điểm đầu tư xây dựng và quản lý các cơ sở xử lý chất thải rắn											Thư	Wada, Hiza, Koyama
1.8 Tổ chức đào tạo và hội thảo nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về không khí, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan... tại cấp trung ương và chia sẻ các kinh nghiệm thực tiễn trong nước và quốc tế													Wada, Hiza, Koyama
1.8.2 Thực hiện chương trình "Giáo lưu học tập" thông qua việc sử dụng các sản phẩm báo cáo/hướng dẫn													Wada, Hiza, Koyama
1.8.3 Đề xuất chương trình cấp chứng chỉ cho các địa phương thông qua thực hiện CSS	Biên soạn hướng dẫn	Xác nhận kết quả											Wada, Hiza, Koyama
1.8.4 Tổ chức các hội thảo và hoặc hội nghị	Hội thảo lần 2 (tháng 10/2016 tại TP. Hồ Chí Minh)												Wada, Hiza, Koyama

Hoạt động	Tiến độ của đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Quý III					Quý IV					Quý I 2017	Sản phẩm chính (ĐK xuất)	Cán bộ phụ trách (ĐK tác vụ)	Cơ sở làm việc (địa điểm)	Chuyên gia	Các đầu vào chính khác
			7	8	9	10	11	12	1									
3.1 Giám sát/đồng xuyên việc thực hiện giải pháp các dự án ưu tiên có sự tham gia của cộng đồng về 3R (a) Thực địa sản xuất phân compost tại cộng đồng; (b) Thực địa 3R thông qua các hoạt động phù hợp với cơ sở kinh doanh; (c) Thi điểm phân loại chất thải thực hiện bởi Thừa Thiên Huế	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
3.2 Giám sát/đồng xuyên việc thực hiện giải pháp các dự án ưu tiên thực địa quản lý đồng hợp chất hữu cơ (a) Phát triển các cơ sở xử lý; (b) Phối hợp với nhà máy xi măng; (c) Bàn cử đội CLCT đồng hợp; (d) Tài liệu hướng dẫn thực hiện Quy hoạch thực hiện bởi Thừa Thiên Huế	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
Đưa lên công văn số 2178/SXD-NTKT của Sở XD TH	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
3.4 Xây dựng dự báo tài sản hướng dẫn về Lập dự/hoạch OLI/ICTR của liên kết phụ các hoạt động 3.2 và 3.3	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
0 Quản lý dự án																		
0.1 Xây dựng dự báo các nỗ lực đồng nghiệp thông qua dự án	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
0.2 Chính sách POM và PC	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
0.3 Tổ chức các khóa tập huấn tại Nhật Bản	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
0.3.1 Khóa tập huấn tại Nhật Bản tháng 8/2016	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động
0.3.2 Khóa tập huấn tại Nhật Bản tháng 11/2016	Chưa có kế hoạch	Các dự án ưu tiên được đồng ý	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động	Đã thực hiện các hoạt động

Phụ lục 7. So sánh hai bản Kế hoạch thực hiện cũ và mới

TT	Bản cũ (Cuộc họp JCC gần đây nhất vào ngày 11/05/2015)	Bản mới (Cuộc họp JCC lần thứ 3 được tổ chức vào ngày 11/08/2016)	Lý do điều chỉnh
1	Bản này không bao gồm cột chỉ ra cán bộ phụ trách Việt Nam, cán bộ thực hiện Việt Nam và các chuyên gia Nhật Bản.	Cột chỉ ra cán bộ phụ trách, cán bộ thực hiện và các chuyên gia Nhật Bản trong từng hoạt động được thêm vào.	Thay đổi này được thêm vào để xác nhận các cán bộ phụ trách Việt Nam, các cán bộ thực hiện Việt Nam và các chuyên gia Nhật Bản để đảm bảo hiệu quả của hoạt động.
2	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm hoạt động 1.1.7.	Hoạt động 1.1.7 được thêm vào.	BXD đề xuất rà soát QCXDVN01 (Chương 6)
3	Nội dung của hoạt động 1.4 không rõ ràng.	Hoạt động 1.4.1 và 1.4.2 với mục đích tăng cường kiểm tra và giám sát các tỉnh/thành phố được thêm vào.	Các hoạt động này được thêm vào khi cần nhắc tâm quan trọng của kiểm tra và giám sát
4	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm hoạt động 1.6.1.	Hoạt động 1.6.1 về xây dựng dự thảo tài liệu hướng dẫn mô hình đầu tư và quản lý vận hành của các khu xử lý chất thải rắn	Thay đổi này là do cần nhắc tâm quan trọng của việc thúc đẩy đầu tư và đảm bảo vận hành hợp lý thông qua việc tận dụng tài liệu khuyến khích đầu tư và quản lý vận hành do dự án xây dựng.
5	"Chương trình giao lưu học tập" (CSS) để xuất trong Giai đoạn I của Dự án được đưa vào Hoạt động 1.4.	Hoạt động liên quan đến các CSS được đưa vào Hoạt động 1.8 cùng với đề xuất về chương trình cấp chứng chỉ	Các hoạt động liên quan đến CSS được đưa vào mục 1.8 do cần nhắc tâm quan trọng của các chương trình tập huấn.
6	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm Hoạt động 1.10.	Hoạt động 1.10 về dự thảo điều chỉnh Quyết định số 2149/2009/QĐ-TTg được đưa vào thành một hoạt động mới.	Cần nhắc mức độ quan trọng của việc điều chỉnh quyết định này.
7	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm Hoạt động 2.3.5, 2.3.6 và 2.3.7.	Các hoạt động liên quan đến việc thực hiện trong giai đoạn đầu của ba dự án ưu tiên được thêm vào.	Các hoạt động này được thêm vào để phù hợp với tiến độ của dự án.
8	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm Hoạt động 3.3.1 và 3.3.2.	Các hoạt động liên quan đến giám sát giai đoạn đầu của dự án ưu tiên để xuất trong quy hoạch được thêm vào.	Các hoạt động này được thêm vào để phù hợp với tiến độ của dự án.
9	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm Hoạt động 3.4.	Hoạt động về xây dựng tài liệu hướng dẫn lập quy hoạch được thêm vào.	Hoạt động này được thêm vào khi cần nhắc tình hình quá của việc giới thiệu và nhân rộng quy hoạch đã lập cho tỉnh Thừa Thiên Huế.
10	Có Hoạt động 4 về tổ chức các khoa tập huấn tại Nhật Bản.	Hoạt động 4 được xóa bỏ; hoạt động tổ chức tập huấn được đưa vào Hoạt động 0.	Các khoa tập huấn không phải là một trong các hoạt động mà là đầu vào của dự án giống như đã cần nhắc trong PDM.
11	Kế hoạch thực hiện trước không bao gồm hoạt động truyền thông dự án và đánh giá năng lực.	Hoạt động truyền thông dự án và đánh giá năng lực được thêm vào thành Hoạt động 0.	Các hoạt động này không thể đưa vào trong bất kỳ hoạt động nào của dự án mà đưa thành Hoạt động 0 để đảm bảo việc thực hiện có cần nhắc đến tầm quan trọng của chúng.
12	Kế hoạch thực hiện hàng năm đã có trong Kế hoạch thực hiện trước.	Kế hoạch thực hiện hàng năm được xây dựng cho các hoạt động thực hiện năm 2016	Kế hoạch thực hiện hàng năm được xây dựng cùng với Kế hoạch hoạt động dự án để sử dụng trong thực tế.